



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về**

**Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ**

1. Để phục vụ việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ, Bộ Tư pháp đã thực hiện đăng tải lấy ý kiến rộng rãi trong nhân dân và đã có Công văn số 3687/BTP-TCTHADS ngày 03/7/2024 gửi lấy ý kiến các Bộ, Ngành Trung ương và địa phương, các cơ quan, tổ chức có liên quan đối với Dự thảo Nghị định, Dự thảo Tờ trình.

2. Cơ quan, tổ chức cá nhân lấy ý kiến: **11** bộ, ngành có liên quan<sup>1</sup>, **63** UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan chịu sự tác động của Nghị định<sup>2</sup>. Đến nay, Bộ Tư pháp đã nhận được 119 văn bản góp ý của 09/11 bộ, ngành<sup>3</sup>; 32/63 UBND (*Qua liên hệ, các UBND không có văn bản thì ủy quyền cho Cục THADS nghiên cứu, có văn bản góp ý*); 63 Cục THADS; 12/13 đơn vị thuộc Bộ Tư pháp<sup>4</sup>; 3/8 tổ chức có liên quan<sup>5</sup>; các ý kiến góp ý qua email của thành viên Ban soạn thảo, Tổ Biên tập, không có ý kiến góp ý trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp. Trên cơ sở ý kiến của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Tư pháp đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và tiếp thu ý kiến góp ý như sau<sup>6</sup>:

<sup>1</sup> Các Bộ, ngành: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài nguyên và môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Kho bạc Nhà nước Việt Nam, Ban Nội chính Trung ương, Bộ Kế hoạch đầu tư.

<sup>2</sup> Lấy ý kiến trực tiếp đối với 63 Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc TW, các đơn vị thuộc Bộ (đã nhận đủ ý kiến góp ý của 63 Cục THADS, trong đó có 33 Cục nhất trí toàn bộ và 12/13/ đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, trong đó có 02 đơn vị nhất trí toàn bộ).

<sup>3</sup> Ban Nội chính Trung ương, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao; Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính (Ủy Ban Chứng khoán nhà nước), Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Kho bạc Nhà nước Việt Nam (còn thiếu Bộ Tài nguyên và Môi trường; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

<sup>4</sup> Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật sẽ có ý kiến trong quá trình thẩm định dự thảo Nghị định.

<sup>5</sup> Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Sàn Giao dịch Chứng khoán Upcom, Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS (VPS), Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI), Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI.

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
I.	GÓP Ý CHUNG	1. Bộ Công an	1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ.	1. Tiếp thu	
		2. Bộ Nội vụ	2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 4: Mặc dù về nguyên tắc, việc sửa đổi, bổ sung là cần thiết, nhưng cần nghiên cứu để đảm bảo tính ổn định, lâu dài và tính dự báo của các quy định, hạn chế tối đa việc sửa đổi, bổ sung. Hiện nay, Luật THADS đang được sửa đổi, bổ sung. Để bảo đảm căn cứ pháp lý và tính ổn định lâu dài của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP cần nghiên cứu việc ứng dụng khoa học công nghệ trong quá trình tổ chức thực hiện Luật THADS.	2. Nghiên cứu tiếp thu	
		3. Cục KTVBQPPL	3. Điều 3 (quy định chuyên tiếp), đề nghị rà soát, đảm bảo thống nhất với Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).	3. Tiếp thu	
		4. UBND Hòa Bình	4. Tại căn cứ pháp lý thứ hai (từ trên xuống), đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh như sau:  “Căn cứ Luật thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; Luật số 03/2022/QH15	4. Tiếp thu	

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
		<p>5. Cục THADS Bình Dương</p> <p>6. Bộ Tài Chính</p>	<p>ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;”</p> <p>5. Bổ sung quy định về xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong cơ quan Thi hành án dân sự, cụ thể là: Quy định giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp Quy định về nguyên tắc, hình thức, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong các cơ quan Thi hành án dân sự có hành vi vi phạm do thiếu trách nhiệm hoặc vi phạm trong khi thực hiện nhiệm vụ được giao nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật”</p> <p>6. Về cơ bản, Bộ Tài chính nhất trí với sự cần thiết ban hành Nghị định được nêu tại dự thảo Tờ trình Chính phủ nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác thi hành án dân sự, phù hợp với pháp luật có liên quan và thực hiện chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.</p> <p>- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu nội dung dự kiến đưa vào Nghị định, rà soát, đánh giá nội dung nào là: (i) nội dung quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao (Khoản 1 Điều 19 Luật ban hành VBQPPL); (ii) các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội..;</p>	<p>5. Tiếp thu nghiên cứu đề quy định</p> <p>6. Tiếp thu</p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
			<p>các biện pháp để thực hiện chính sách kinh tế - xã hội... thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Chính phủ (Khoản 2 Điều 19 Luật ban hành VBQPPL); (iii) vấn đề cần thiết thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội nhưng chưa đủ điều kiện xây dựng thành luật hoặc pháp lệnh để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý xã hội (Khoản 3 Điều 19 Luật ban hành VBQPPL).</p> <p>Đối với nội dung quy định chi tiết thì đề nghị thuyết minh rõ tại dự thảo Tờ trình, Bản thuyết minh chi tiết về việc quy định chi tiết điều, khoản, điểm nào của Luật. Đối với nội dung thuộc khoản 2, khoản 3 Điều 19 Luật ban hành VBQPPL thì đề nghị xây dựng Nghị định theo quy định tại Mục 2 Chương V Luật ban hành VBQPPL.</p> <p>- Trong quá trình xây dựng, soạn thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp với Luật Thi hành án dân sự (THADS) cũng như phù hợp với các luật khác có liên quan và bảo đảm thống nhất trong hệ thống pháp luật.</p> <p>- Khoản 3 Điều 9 Nghị định 62/2015/NĐ-CP quy định “Trường hợp chưa xác định được địa chỉ và tài sản của người thi hành án hoặc chưa xác định được địa chỉ của người phải thi hành án mà theo bản án, quyết định họ phải tự mình thực hiện nghĩa vụ thi Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định</p>		

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
			Tiếp thu	Giải trình
II.	DỰ THẢO TỜ TRÌNH	1. Bộ Công an  2. Tòa án nhân dân tối cao	<p>về việc chưa có điều kiện thi hành án. Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án phải ghi rõ việc thi hành án bị hoãn theo điểm b Khoản 1 Điều 48 Luật thi hành án dân sự”.</p> <p>Vậy trong trường hợp “chưa xác định được địa chỉ của người thi hành án nhưng xác định được tài sản của người thi hành án” và “xác định được địa chỉ của người thi hành án nhưng chưa xác định được tài sản của người thi hành án” thì xử lý như thế nào. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, làm rõ thêm.</p> <p>1. Tại mục 2 phần I dự thảo Tờ trình về sự cần thiết ban hành Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ hơn về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thi hành Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ), nhất là những khó khăn, vướng mắc, bất cập từ góc độ pháp luật đề làm cơ sở nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định bảo đảm phù hợp, giải quyết triệt để những khó khăn, vướng mắc, bất cập đó.</p> <p>2. Tờ trình chưa làm nổi bật được lý do sửa Nghị định trong bối cảnh đang tham mưu sửa đổi Luật THADS. Do đó, đề nghị bổ sung</p> <p>2. Nghiên cứu tiếp thu</p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
		3. Cục Kiểm tra VB	<p>3. Thứ nhất, mục 1 Phần 1 (Cơ sở chính trị, pháp lý), Cục Kiểm tra văn bản QPPL đề nghị phân chia rõ hai phần theo tên mục và liệt kê văn bản theo thứ tự ban hành để tiện theo dõi, đồng thời, cần nêu chính xác, cụ thể các đạo luật, Nghị định của Chính phủ đã và đang được sửa đổi, bổ sung mà có liên quan, tác động trực tiếp đến công tác thi hành án dân sự để làm cơ sở xác định các nội dung cần sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 62/2015/NĐ-CP một cách đầy đủ, tránh thiếu sót;</p> <p>Thứ hai, mục 2 Phần 1 (Cơ sở thực tiễn), Cục Kiểm tra văn bản QPPL đề nghị làm rõ, cụ thể hóa các nội dung sau: (i) vướng mắc, bất cập trong thực tế thực hiện, áp dụng pháp luật; (ii) nguyên nhân sửa đổi, bổ sung Nghị định trong thời gian đang nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Thi hành án dân sự; (iii) trước khi sửa đổi, bổ sung Nghị định số 62/2015/NĐ-CP thì các vướng mắc, bất cập nêu trên đang được thực hiện theo văn bản pháp lý nào hay đây là khoảng trống pháp lý cần được xử lý ngay. Các nội dung nêu trên cần được diễn đạt ngắn gọn và dự kiến cụ thể nội dung cần đưa vào Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) và nội dung cần sửa ngay tại Nghị định này. Thứ ba, Cục Kiểm tra văn bản QPPL đề nghị cơ quan soạn</p>	3. Nghiên cứu tiếp thu	

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỮ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
			<p>thảo xin ý kiến Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật đối với nội dung tại mục 3 Phần IV do đây là vấn đề liên quan đến quy trình xây dựng, ban hành Nghị định của Chính phủ. Căn cứ Điều 19[1] và mục 2 Chương V[2] Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), trình tự, thủ tục đề nghị, xây dựng, ban hành được xác định trên cơ sở nội dung cụ thể của Nghị định. Do đó, nếu cơ quan soạn thảo xác định dự thảo Nghị định bao gồm 02 phần nội dung (quy định chi tiết và các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành) thì cần thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 84[3] của Luật.</p> <p>Ngoài ra, Cục Kiểm tra văn bản QPPL tiếp tục đề nghị bổ sung nội dung đánh giá về sự tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, về bình đẳng giới, về nguồn lực thực hiện Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 62/2015/NĐ-CP để đảm bảo phù hợp theo yêu cầu tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).</p>		
III.	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH				
1.	Khoản 1 Điều 1 sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 4. Thời hiệu yêu cầu thi hành án				

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	GIẢI TRÌNH
	<p>“b) Trở ngại khách quan là trường hợp đương sự không nhận được bản án, quyết định mà không phải do lỗi của họ; đương sự đi công tác ở vùng biên giới, hải đảo mà không thể yêu cầu thi hành án đúng hạn; tai nạn, ốm nặng đến mức mất khả năng nhận thức hoặc đương sự chết mà chưa xác định được người thừa kế; tổ chức hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, chuyển đổi hình thức, chuyển giao bắt buộc, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phân vốn góp mà chưa xác định được tổ chức, cá nhân mới có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật hoặc do lỗi của cơ quan xét xử, cơ quan thi hành án hoặc cơ quan, cá nhân khác dẫn đến việc đương sự không thể yêu cầu thi hành án đúng hạn; <u>dịch, bệnh do cơ quan có thẩm quyền công bố mà đương sự không thể thực hiện được quyền yêu cầu thi hành án đúng thời hạn theo quy định</u>”.</p>	<p>1) Bộ Quốc Phòng</p> <p>2) Dân sự kinh tế</p>	<p>1. Đề nghị giữ nguyên điểm b khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP, đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 33/2020/NĐ-CP; bổ sung cụm từ “<b>dịch bệnh</b>” vào điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP; khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định được sửa đổi và viết lại như sau:</p> <p>“1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP như sau:</p> <p>“a) Sự kiện bất khả kháng là trường hợp thiên tai, <b>dịch bệnh, hỏa hoạn, dịch họa</b>”.</p> <p>Lý do: Phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự 2015 và Luật Tố tụng Hành chính năm 2015.</p> <p>2. Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định: trở ngại khách quan là trường hợp “dịch, bệnh do cơ quan có thẩm quyền công bố mà đương sự không thể thực hiện được quyền yêu cầu thi hành án đúng thời hạn theo quy định”. Tuy nhiên, Vụ PLDSKT cho rằng nên cần nhắc xác định dịch, bệnh là trở ngại khách quan vì khoản 1 Điều 156 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động làm cho người có quyền, nghĩa vụ dân</p>	<p>1. Tiếp thu, chỉnh lý như sau: “a) Sự kiện bất khả kháng là trường hợp thiên tai, hỏa hoạn, dịch họa; <u>dịch, bệnh truyền nhiễm do cơ quan có thẩm quyền công bố dẫn đến đương sự không thể yêu cầu thi hành án đúng hạn</u>”.</p> <p>2. Tiếp thu</p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý		
			TIẾP THU	GIẢI TRÌNH	
		<p>3) Cục THADS Hà Nam;</p> <p>4) UBND Tiền Giang</p>	<p>sự không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ dân sự của mình”. Hệ quả pháp lý của việc xác định dịch, bệnh là trở ngại khách quan hay sự kiện bất khả kháng là khác nhau[1]. Do đó, dịch, bệnh có thể là sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và cần được xem xét, đánh giá trong từng trường hợp, vụ việc cụ thể; nếu quy định kháng định dịch, bệnh là trở ngại khách quan có thể sẽ bó hẹp trong giải quyết quyền và lợi ích của các chủ thể trong các vấn đề khác.</p> <p>3) Bổ sung cụm từ: “<i>lao động ở nước ngoài; ở vùng biên giới hai đảo hoặc người đang chấp hành án phạt tù giam không có người để ủy quyền</i>” vào câu sau: “<i>Trở ngại khách quan là trường hợp đương sự không nhận được bản án, quyết định mà không phải do lỗi của họ; đương sự đi công tác, ở vùng biên giới hai đảo, lao động ở nước ngoài hoặc người đang chấp hành án phạt tù giam không có người để ủy quyền mà không thể yêu cầu thi hành án đúng hạn; ...</i>”</p> <p>4) Điểm b khoản 1, nội dung: “<i>b) Trở ngại khách quan là trường hợp đương sự không nhận bản án được bản, quyết định mà không phải do lỗi của họ; đương sự đi công tác ở vùng biên giới, hai đảo mà không</i></p>	<p>3. Tiếp thu nghiên cứu đề quy định</p> <p>4. Nghiên cứu tiếp thu</p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
			<p>thể yêu cầu thi hành án đúng hạn...; tai nạn, ốm nặng đến mức mất khả năng nhận thức...”</p> <p>Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa quy định “tai nạn, ốm nặng đến mức mất khả năng nhận thức” thành “tai nạn, ốm nặng không thể yêu cầu thi hành án đúng hạn”. Vì nhiều trường hợp đương sự tai nạn, ốm nặng (nhưng không mất khả năng nhận thức) nhưng không thể yêu cầu thi hành án, thì cũng là trở ngại khách quan.</p> <p>5) Đề nghị bổ sung nội dung này như sau: “1...; dịch bệnh truyền nhiễm do cơ quan có thẩm quyền công bố mà đương sự không thể thực hiện được quyền yêu cầu thi hành án đúng thời hạn theo quy định”. Lý do: phù hợp với Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định về điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm.</p> <p>6) Đề nghị bổ sung “lý do hỏa hoạn, thiên tai hoặc” vào trước đoạn “dịch, bệnh do cơ quan có thẩm quyền công bố mà đương sự không thể thực hiện được quyền yêu cầu thi hành án đúng thời hạn theo quy định”</p> <p>7) Đề xuất làm rõ hơn điều kiện do dịch bệnh gây cản trở đến mức nào dẫn đến việc đương sự không</p>	<p>5. Nghiên cứu tiếp thu</p> <p>6. Tiếp thu</p> <p>7. Nghiên cứu tiếp thu</p>	
		<p>5. UBND Kon Tum</p> <p>6. Cục THADS tỉnh Cà Mau</p> <p>7. Cục THADS Tp.Hà Nội</p>			

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
		8. UBND tỉnh Hòa Bình  9. Thành viên BST Ban nội chính TW	8. Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh như sau:  “... <i>dịch bệnh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố mà đương sự không thể thực hiện được quyền yêu cầu thi hành án đúng thời hạn theo quy định của pháp luật</i> ”.	8. Nghiên cứu tiếp thu	
		10. VKSTC  11. Tòa án NĐTC	9. Đề nghị chuyển dịch bệnh từ điểm b sang sửa đổi tại điểm a khoản 3 Điều 4 để đúng quy định của pháp luật về sự kiện bất khả kháng.  10. Đề nghị bổ sung “lý do hỏa hoạn, thiên tai” vào dự thảo để phù hợp thực tiễn.  11. Đề nghị chỉnh lý thành: Dịch bệnh mà thực hiện quy định về biện pháp phòng, chống dịch của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến đương sự không thể thực hiện được quyền yêu cầu thi hành án đúng thời hạn.	9. Nghiên cứu tiếp thu  10. Nghiên cứu tiếp thu  11. Nghiên cứu tiếp thu	
2.	K2 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 5. Thỏa thuận thi hành án				

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
	<p>4. Khi đương sự có yêu cầu, Chấp hành viên có trách nhiệm chứng kiến và ký tên vào văn bản thỏa thuận trong trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 của Điều này. Việc chứng kiến thỏa thuận phải được thực hiện tại trụ sở cơ quan thi hành án dân sự hoặc ngoài trụ sở đối với các trường hợp đương sự yêu cầu chứng kiến thỏa thuận tại nơi cư trú của người phải thi hành án, nơi có tài sản thi hành án. Văn bản thỏa thuận phải có chữ ký của người làm chứng hoặc đại diện chính quyền cấp xã hoặc tổ dân phố nơi chứng kiến thỏa thuận.</p>	<p>1. Bộ Quốc Phòng</p>	<p>1) Tại khoản 2 Điều 1 dự thảo, đề nghị sửa đổi, bổ sung và viết lại như sau: <b><u>"4. Khi đương sự có yêu cầu, Chấp hành viên có trách nhiệm chứng kiến và ký tên vào văn bản thỏa thuận trong trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 của Điều này. Việc chứng kiến thỏa thuận phải được thực hiện tại trụ sở cơ quan thi hành án dân sự hoặc ngoài trụ sở đối với các trường hợp đương sự yêu cầu chứng kiến thỏa thuận tại nơi cư trú của người phải thi hành án, nơi có tài sản thi hành án hoặc cơ sở giam giữ nơi đương sự đang phải chấp hành hình phạt tù, bị tạm giam, tạm giữ. Văn bản thỏa thuận phải có chữ ký của người làm chứng hoặc đại diện chính quyền cấp xã hoặc tổ dân phố, cơ sở giam giữ nơi chứng kiến thỏa thuận"</u></b></p> <p>Lý do: Phù hợp thực tiễn trong trường hợp đương sự đang phải chấp hành hình phạt tù, bị tạm giam, tạm giữ tại các cơ sở giam giữ.</p> <p>2. Đề nghị quy định rõ việc chứng kiến có phải đáp ứng 2 điều kiện là nơi cư trú và nơi có tài sản hay chỉ cần 1 trong 2</p>	<p>Chính lý như sau:</p> <p>"4. Khi đương sự có yêu cầu, Chấp hành viên có trách nhiệm chứng kiến và ký tên vào văn bản thỏa thuận trong trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 của Điều này. Việc chứng kiến thỏa thuận phải được thực hiện tại trụ sở cơ quan thi hành án dân sự. <u>Đối với các trường hợp thỏa thuận giao quyền sở hữu, sử dụng, quản lý tài sản, giao quyền nuôi dưỡng người chưa thành niên, giao quyền thăm nom, chăm sóc người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người không có khả năng lao động thì Chấp hành viên có thể chứng kiến ngoài trụ sở cơ</u></p>	<p>1. Đối với trường hợp đương sự đang chấp hành hình phạt tù thì phạm nhân có thể ủy quyền cho người khác tham gia vào quá trình tố chức thi hành án. Mặt khác việc đưa đương sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vào thỏa thuận tại trại giam là không khả thi. Trường hợp có thỏa thuận tại trại giam mà có xác nhận của trại giam thì văn bản đó cũng là cơ sở để cơ quan THADS tổ chức thi hành án theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BTP-BCA-BTC.</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
		3. Cục Kiểm tra VBQPPL	3. Khoản 2 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 5 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 33/2020/NĐ-CP), đề nghị cân nhắc do có khả năng làm tăng trách nhiệm, khối lượng công việc, chi phí cho cơ quan thi hành án dân sự khi việc chứng kiến thỏa thuận phải thực hiện ngoài trụ sở đối với các trường hợp đương sự yêu cầu chứng kiến thỏa thuận tại nơi cư trú của người thi hành án, nơi có tài sản thi hành án. Trường hợp giữ nội dung sửa đổi, bổ sung này thì cần phải có đánh giá cụ thể về nguồn lực thực hiện tại dự thảo Tờ trình.	<i>quan thi hành án dân sự theo nếu đương sự yêu cầu. Văn bản thỏa thuận phải có chữ ký của người làm chứng hoặc đại diện chính quyền cấp xã hoặc tổ dân phố nơi chứng kiến thỏa thuận."</i>	3. Việc quy định này nhằm giám tài thời gian tổ chức thi hành án, khi đương sự không thể có mặt tại cơ quan THADS để tổ chức thỏa thuận.
		4. Cục XLVPHC	4. Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 5 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 33/2020/NĐ-CP) như sau: " <i>Khi đương sự có yêu cầu, Chấp hành viên có trách nhiệm chứng kiến và ký tên vào văn bản thỏa thuận trong trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 của Điều này. Việc chứng kiến thỏa thuận phải được thực hiện tại trụ sở cơ quan thi hành án dân sự hoặc ngoài trụ sở đối với các trường hợp đương sự yêu cầu chứng kiến thỏa thuận tại nơi cư trú của người phải thi hành án, nơi có tài sản thi hành án. Văn</i>	4. Tiếp thu	hành án.

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
			<p><u>bản thỏa thuận phải có chữ ký của người làm chứng hoặc đại diện chính quyền cấp xã hoặc tổ dân phố nơi chứng kiến thỏa thuận</u>". Quy định này tạo điều kiện thuận lợi và mở rộng hơn quyền của đương sự trong việc yêu cầu chứng kiến thỏa thuận thi hành án dân sự, tuy nhiên cũng cần phải cân nhắc đến việc không có quy định giới hạn về điều kiện hoặc các trường hợp được áp dụng chứng kiến thỏa thuận ngoài trụ sở có thể dẫn đến hành vi "lạm quyền". Nếu trường hợp nào đương sự cũng có thể yêu cầu chấp hành viên chứng kiến thỏa thuận ngoài trụ sở thì sẽ mất rất nhiều thời gian, công sức và ảnh hưởng đến việc thực hiện các công việc, nhiệm vụ khác của chấp hành viên. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, chỉnh lý quy định này theo hướng bổ sung các điều kiện hoặc liệt kê các trường hợp cụ thể mà đương sự được yêu cầu chứng kiến thỏa thuận tại trụ sở để đảm bảo tính rõ ràng, hợp lý, khả thi. Bên cạnh đó, việc quy định văn bản thỏa thuận phải có chữ ký của người làm chứng hoặc đại diện chính quyền cấp xã hoặc tổ dân phố nơi chứng kiến thỏa thuận có thể dễ dẫn đến tình trạng đùn đẩy trách nhiệm do có nhiều chủ thể được quy định tùy nghi thực hiện một công việc. Đồng thời, chưa</p>		

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
		5. Vụ PL HSHC	<p>5. Về nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 5 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP: Tại Bản thuyết minh chi tiết, đơn vị chủ trì soạn thảo giải thích việc bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn trong một số trường hợp cần sự chứng kiến của Chấp hành viên ngoài trụ sở cơ quan THADS để kết thúc việc thi hành án. Vụ thấy rằng, việc bổ sung quy định như nội dung thuyết minh là phù hợp với quy định tại Điều 6 Luật Thi hành án dân sự. Tuy nhiên, quy định việc chứng kiến thỏa thuận ngoài trụ sở được thực hiện đối với các trường hợp đương sự yêu cầu có thể dẫn đến cách hiểu bất cứ trường hợp nào chỉ cần đương sự yêu cầu thì chấp hành viên đều phải thực hiện chứng kiến ngoài trụ sở tại nơi cư trú của người phải thi hành án, nơi có tài sản thi hành án. Như vậy, dẫn đến mở quá rộng các trường hợp chứng kiến ngoài trụ sở, có thể gây khó khăn nhất định cho chấp hành viên trong bối cảnh khối lượng</p>	5. Tiếp thu	

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
		6. UBND Vĩnh Long	<p>công việc lớn mà số lượng biên chế chấp hành viên còn tương đối hạn chế. Do đó, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý nội dung sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 5 theo hướng làm rõ việc chứng kiến thỏa thuận sẽ được thực hiện tại trụ sở cơ quan thi hành án dân sự, tuy nhiên, trong một số trường hợp được hướng dẫn cụ thể tại Nghị định này thì việc chứng kiến thỏa thuận sẽ được thực hiện tại nơi cư trú, nơi có tài sản thi hành án để bảo đảm thống nhất và thuận lợi khi áp dụng trong thực tiễn.</p> <p>6. Tại khoản 2 Điều 1 dự thảo (sửa khoản 1 Điều 9 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP), đề xuất sửa đổi theo hướng: “4. <u>Khi đương sự có yêu cầu, Chấp hành viên có quyền xem xét chứng kiến hoặc từ chối chứng kiến theo quy định tại khoản 2, khoản 3 của Điều này. Việc chứng kiến phải được Chấp hành viên ký tên vào văn bản thỏa thuận hoặc nêu rõ lý do trong trường hợp từ chối. Việc chứng kiến thỏa thuận có thể được thực hiện tại trụ sở cơ quan thi hành án dân sự hoặc bên ngoài trụ sở cơ quan thi hành án dân sự. Văn bản thỏa thuận có thể mời người làm chứng hoặc đại diện chính quyền địa phương nơi chứng kiến thỏa thuận xác nhận. Trường hợp thỏa thuận phát sinh chi phí thi người yêu cầu phải thanh toán các chi phí hợp lý cho cơ quan thi hành án dân sự.”</u></p>	6. Tiếp thu	

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
			<p>Lý do: (1) "...Chấp hành viên có trách nhiệm chứng kiến...". Quy định có trách nhiệm..., như vậy quá ràng buộc Chấp hành viên, không có sự cân nhắc lựa chọn, không có lý do gì khác, nếu không chứng kiến sẽ vi phạm. (2) "...Việc chứng kiến phải được thực hiện...tại nơi cư trú, nơi có tài sản...". Quy định phải... là ràng buộc Chấp hành viên cứng, không có sự lựa chọn, có lý do gì khác, nếu không chứng kiến sẽ vi phạm, trong khi đoạn 2 của khoản này quy định điều kiện từ chối. Mặt khác việc chứng kiến tại nơi cư trú, nơi có tài sản sẽ phát sinh khó khăn, trở ngại về thời gian, phương tiện di chuyển, kinh phí,... trong trường hợp đương sự cư trú hoặc có tài sản ở xa, thậm chí ở nước ngoài dẫn đến tạo cơ chế lệ thuộc đương sự quá nhiều. (3) Việc quy định: "...phát hiện thỏa thuận vi phạm điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội, không đúng thực tế,..." là giao trách nhiệm nặng nề cho Chấp hành viên, luật thì rất nhiều, đạo đức xã hội là phạm trù rất rộng, thực tế thì phải kiểm tra, xác minh mới biết có đúng không... Việc đó nên để các bên tự thỏa thuận, tự chịu trách nhiệm theo nguyên tắc chung của dân sự. Khi có thỏa thuận Chấp hành viên xét thấy phù hợp, cần thiết thì chứng kiến không thì từ chối. (4) Hơn nữa, các bên đương sự cũng có quyền tự lập vi bằng thỏa thuận, tự chịu trách nhiệm, cung cấp cho cơ quan thi hành án xem xét, không nhất thiết phải cơ quan thi hành chứng kiến thỏa thuận. (5) Quy định: "Văn bản thỏa thuận</p>		

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
		7. Viện Chiến lược KH	<p>phải có chữ ký của người làm chứng...”. Khó cho trường hợp thỏa thuận thực hiện ở những nơi không có người làm chứng, không có chính quyền địa phương... có nơi là Tô dân phố, có nơi là Tô nhân dân tự quản,... Chấp hành viên phải chịu trách nhiệm về thỏa thuận này, nếu không có ai làm chứng hoặc không có chính quyền địa phương.</p> <p>7-Phản sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 5 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 33/2020/NĐ-CP quy định: “... Văn bản thỏa thuận phải có chữ ký của người làm chứng hoặc đại diện chính quyền cấp xã hoặc tổ dân phố nơi chứng kiến thỏa thuận”. Theo quan điểm của Viện, việc quy định “phải có chữ ký của người làm chứng hoặc đại diện chính quyền cấp xã hoặc tổ dân phố nơi chứng kiến thỏa thuận” là không cần thiết, bởi văn bản thỏa thuận của đương sự là tự nguyện; nội dung do hai bên tự thỏa thuận, phải đảm bảo không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Đồng thời, chấp hành viên là người được Nhà nước giao nhiệm vụ thi hành các bản án, quyết định theo quy định của pháp luật nên việc chứng kiến thỏa thuận thi hành án ngoài trụ sở cơ quan thi hành án dân sự theo yêu cầu của đương sự chỉ cần văn bản thỏa thuận có</p>		7) Về nguyên tắc, việc chứng kiến thỏa thuận vẫn thực hiện tại trụ sở cơ quan THADS theo quy định của Nghị định 33. Việc mở rộng phạm vi nhằm giải quyết một số trường hợp đương sự không thể đến cơ quan THADS, hoặc việc chứng kiến tại thực địa nơi có tài sản thi hành án. Do đó, việc bổ sung nơi thỏa thuận là

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỮ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
		8. Cục THADS Hà Nam,	<p>chữ ký hai bên và có sự chứng kiến, ký tên của chấp hành viên đã bảo đảm đủ tính pháp lý. Việc quy định bổ sung người làm chứng hoặc đại diện chính quyền địa phương gây rườm rà về quy định, dẫn đến khó khăn trong công tác thi hành và giảm vai trò của chấp hành viên trong hoạt động thi hành án.</p> <p>Viện đề xuất hướng quy định như sau: "... Việc chứng kiến thỏa thuận phải được thực hiện tại trụ sở cơ quan thi hành án dân sự hoặc ngoài trụ sở đối với các trường hợp đương sự yêu cầu chứng kiến thỏa thuận tại nơi cư trú của người phải thi hành án, nơi có tài sản thi hành án. Văn bản thỏa thuận phải có chữ ký của các bên đương sự và Chấp hành viên chứng kiến thỏa thuận".</p> <p>8) Bổ sung cụm từ "Trụ sở UBND xã" vào câu sau: "<i>Khi đương sự có yêu cầu, Chấp hành viên có trách nhiệm chứng kiến và ký tên vào văn bản thỏa thuận trong trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 của Điều này. Việc chứng kiến thỏa thuận phải được thực hiện tại trụ sở cơ quan thi hành án dân sự, trụ sở UBND xã hoặc ngoài trụ sở đối với các trường hợp đương sự yêu cầu chứng kiến thỏa thuận tại nơi cư trú</i></p>	8. Tiếp thu	UBND là không phù hợp. Việc quy định người làm chứng, chứng kiến việc thỏa thuận ngoài trụ sở cơ quan thi hành án dân sự nhằm bảo đảm tính khách quan, minh bạch của việc Chấp hành viên chứng kiến thỏa thuận.

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
		9. Ninh Bình	<p>của người phải thi hành án, nơi có tài sản thi hành án...”</p> <p>9) Đề nghị sửa đổi quy định việc chứng kiến thỏa thuận tại “nơi cư trú của người phải thi hành án” thành “nơi cư trú của đương sự” để tạo thuận lợi tối đa cho việc thực hiện thỏa thuận của các bên đương sự, cũng như đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự.</p>	9. Tiếp thu	
		10. Hà Giang	<p>10). Nên bỏ từ “<u>phải</u>” trong cụm từ “<u>Việc chứng kiến thỏa thuận phải được thực hiện tại trụ sở cơ quan thi hành án dân sự hoặc ngoài trụ sở đối với các trường hợp đương sự yêu cầu chứng kiến thỏa thuận tại nơi cư trú của người phải thi hành án...</u>” .</p> <p>4. Trong trường hợp thực hiện văn bản thỏa thuận ngoài trụ sở đối với các trường hợp đương sự yêu cầu chứng kiến thỏa thuận tại nơi cư trú của người phải thi hành án, nơi có tài sản thi hành án thì đã có việc chứng kiến của Chấp hành viên nên không cần thiết phải có chữ ký của người làm chứng hoặc đại diện chính quyền cấp xã hoặc tổ dân phố nơi chứng kiến thỏa thuận (giảm bớt thủ tục, giảm sự phiền hà</p>	10. Tiếp thu một phần	

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
			Tiếp thu	Giải trình
		11. UBND Kon Tum	<p>cho đương sự và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan).</p> <p>11) Tại trang 2, khoản 2 Điều 1 của Dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung cụm từ "... hoặc tổ dân phố nơi chứng kiến thỏa thuận" thành "... hoặc thôn, tổ dân phố nơi chứng kiến thỏa thuận" để đảm bảo phù hợp với quy định của Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.</p>	11. Tiếp thu
		12. Hưng Yên Cục THADS Tp.Hà Nội	<p>12). Đề xuất quy định theo hướng mở không giới hạn địa điểm thỏa thuận thi hành án ở nơi cư trú của người phải thi hành án, nơi có tài sản thi hành án và không quy định phải có chữ ký người làm chứng hoặc đại diện chính quyền cấp xã hoặc tổ dân phố nơi chứng kiến thỏa thuận nhằm phù hợp với quy định tại Điều 6 Luật THADS và thực tiễn.</p>	12. Quy định này chỉ áp dụng trong trường hợp đương sự có yêu cầu CHV chứng kiến thỏa thuận, chứ không phải đối với mọi thỏa thuận thi hành án. Do đó, vẫn bảo đảm phù hợp với quy định về thỏa thuận tại Điều 6 Luật THADS.

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
		13. Cục Quảng Ngãi	<p>13). Đề nghị sửa đổi "<u>hoặc ngoài trừ sở cơ quan thi hành án khi đương sự có yêu cầu chứng kiến tòa thuận. Văn bản thỏa thuận phải có chữ ký của người làm chứng hoặc đại diện chính quyền cấp xã hoặc tổ dân phố, trưởng thôn, trưởng bản nơi thỏa thuận.</u>"</p>		<p>13) "... hoặc thôn, tổ dân phố nơi chứng kiến thỏa thuận" để đảm bảo phù hợp với quy định của Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.</p>
		14. Vụ 11, VKSTC	<p>14. Đề nghị sửa đổi quy định tại nơi cư trú của người phải thi hành án thành "nơi cư trú của đương sự" và bỏ quy định phải có chữ ký của người làm chứng, chỉ cần có chữ ký của chính quyền địa phương, tổ trưởng tổ dân phố.</p>		<p>14. Việc quy định nơi cư trú của người phải thi hành án theo dự thảo nhằm đảm bảo tính khả thi và giảm chi phí thời gian của</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
					<p>Chấp hành viên vì nếu quy định là đương sự thì trường hợp người được thi hành án ở địa phương khác thì Chấp hành viên không có điều kiện để tham gia chứng kiến thỏa thuận.</p> <p>- Về nội dung quy định chữ ký của người làm chứng nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi cho Chấp hành viên chứng kiến thỏa thuận đó, vừa bảo đảm tính công khai minh bạch của thỏa thuận vì không phải mọi trường hợp đều có thể có chữ ký của chính</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
3.	<p>K2 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9. Xác minh điều kiện thi hành án</p> <p>Khi tiến hành xác minh, Chấp hành viên yêu cầu người phải thi hành án kê khai trung thực, cung cấp đầy đủ thông tin về tài sản, thu nhập, điều kiện thi hành án. Nội dung kê khai phải nêu rõ loại, số lượng tiền, tài sản hoặc quyền tài sản; tiền mặt, tiền trong tài khoản, tiền đang cho vay, mượn; giá trị ước tính và tình trạng của từng loại tài sản; mức thu nhập định kỳ, không định kỳ, nơi trả thu nhập; địa chỉ, nơi cư trú của người chưa thành niên được giao cho người khác nuôi dưỡng; khả năng và điều kiện thực hiện nghĩa vụ thi hành án. <u>Chấp hành viên thực hiện xác minh thông qua cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và các</u></p>	1. Bộ Nội Vụ	<p>1) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9: Với sự phát triển của các cơ sở dữ liệu quốc gia, việc thực hiện xác minh sẽ gặp nhiều thuận lợi. Tuy nhiên, trên thực tế, cơ sở dữ liệu quốc gia có thể được cập nhật thông tin thông qua khai báo của công dân; chưa thực sự đầy đủ trong trường hợp công dân không khai báo hoặc khai báo không trung thực mà cơ quan quản lý chưa có đủ thông tin, cơ sở, thẩm quyền để kiểm chứng, xác thực. Vì vậy, việc xác minh thông qua các thủ tục thông thường, trực tiếp, qua kiến nghị, khiếu nại, tố cáo... của cơ quan, tổ chức, công dân khác là cần thiết.</p> <p>Vì vậy, nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo lần này quy định Chấp hành viên thực hiện việc xác minh thông qua các cơ sở dữ liệu là chưa bao quát thực tiễn, hạn chế phạm vi, phương pháp tiếp cận thông tin, xác minh của Chấp hành viên dẫn đến việc xác định điều kiện thi hành án của đương sự không chính xác. Đề nghị nghiên cứu, quy định lại.</p>	<p>quyền địa phương chứng kiến thỏa thuận.</p>	
			<p>1) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9: Với sự phát triển của các cơ sở dữ liệu quốc gia, việc thực hiện xác minh sẽ gặp nhiều thuận lợi. Tuy nhiên, trên thực tế, cơ sở dữ liệu quốc gia có thể được cập nhật thông tin thông qua khai báo của công dân; chưa thực sự đầy đủ trong trường hợp công dân không khai báo hoặc khai báo không trung thực mà cơ quan quản lý chưa có đủ thông tin, cơ sở, thẩm quyền để kiểm chứng, xác thực. Vì vậy, việc xác minh thông qua các thủ tục thông thường, trực tiếp, qua kiến nghị, khiếu nại, tố cáo... của cơ quan, tổ chức, công dân khác là cần thiết.</p> <p>Vì vậy, nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo lần này quy định Chấp hành viên thực hiện việc xác minh thông qua các cơ sở dữ liệu là chưa bao quát thực tiễn, hạn chế phạm vi, phương pháp tiếp cận thông tin, xác minh của Chấp hành viên dẫn đến việc xác định điều kiện thi hành án của đương sự không chính xác. Đề nghị nghiên cứu, quy định lại.</p>	<p>1. Nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý như sau:</p> <p>“7. <u>Khi tiến hành xác minh điều kiện thi Chấp hành viên có thể xác minh thông qua cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp, đất đai và các cơ sở dữ liệu khác theo trình tự thủ tục của pháp luật chuyên ngành. Kết quả xác minh được sử dụng để tổ chức thi hành án theo quy định của pháp</u></p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
	<p><i> cơ sở dữ liệu khác theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật chuyên ngành. Kết quả xác minh được sử dụng làm cơ sở để tổ chức thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự”.</i></p>	<p>2. Dân sự kinh tế</p> <p>3. Cục KTVBQPPL</p> <p>4. Cục THADS Tp.Hà Nội,</p>	<p>2. Vụ PLDSKT đề nghị cần nhắc về tính khả thi của quy định này vì thông tin, dữ liệu thực tế có thể không thống nhất, đồng bộ với thông tin, dữ liệu trên các cơ sở dữ liệu quốc gia.</p> <p>3. Khoản 3 Điều 1 (sửa đổi), bổ sung khoản 1 Điều 9 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP), đề nghị làm rõ cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước có liên quan và cơ sở pháp lý để Chấp hành viên được thực hiện việc xác minh thông qua các hệ cơ sở dữ liệu không thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp để đảm bảo tính khả thi của quy định sau khi sửa đổi, bổ sung. Đồng thời, cần đánh giá cụ thể đề xác định cách thực hiện này có làm tăng thời gian thực hiện việc xác minh điều kiện thi hành án hay không.</p> <p>4. Đề nghị quy định rõ hơn về phương thức, cách thức thực hiện và hình thức thể hiện kết quả xác minh. Ví dụ: có thể tra cứu thông tin bằng máy tính trên mạng internet và chụp màn hình hoặc in kết quả tra cứu trực tiếp cũng được coi là kết quả xác minh đúng quy định pháp luật</p>	<p><i> luật về thi hành án dân sự”.</i></p>	<p>2, 3. Việc xác minh trên cơ sở giữ liệu quốc gia được xem là một trong những nguồn xác minh thông tin, khi thực hiện trình tự thi tục thi hành án, cơ quan THADS vẫn xác minh thực tế để có biện pháp tổ chức thi hành án mà không phụ thuộc vào kết quả xác minh qua cơ sở dữ liệu</p> <p>4. Hình thức xác minh do Chấp hành viên phối hợp lựa chọn, đây là quy định mang tính bổ sung cho hoạt động xác minh, mở rộng nguồn thông tin</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
		5. Hải Dương, Nam Định	<p>5. Ý kiến đề nghị sửa thành: “<u>Khi</u> tiến hành xác minh, Chấp hành viên <u>có thể yêu cầu</u> người phải thi hành án kê khai trung thực, cung cấp đầy đủ thông tin về tài sản, thu nhập, điều kiện thi hành án...<u>Chấp hành viên thực hiện xác minh thông qua cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và các cơ sở dữ liệu khác theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật chuyên ngành. Kết quả xác minh được sử dụng làm cơ sở để tổ chức thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự</u>”.</p> <p>Chấp hành viên phải nêu rõ trong biên bản xác minh điều kiện thi hành án về việc đương sự kê khai hoặc không kê khai tài sản, thu nhập, điều kiện thi hành án. Trường hợp người phải thi hành án không kê khai hoặc phát hiện việc kê khai không trung thực <u>khi có yêu cầu của Chấp hành viên</u> thì tùy theo mức độ vi phạm, Chấp hành viên có thể xử phạt hoặc đề nghị người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật”.</p>			<p>điều kiện thi hành án.</p> <p>5. Quy định hiện hành nhằm thực hiện nghĩa vụ của người phải thi hành án theo quy định tại Điều 7a Luật THADS. Tại Điều 9 Nghị định cũng quy định trường hợp người phải thi hành án không kê khai thi Chấp hành viên ghi rõ trong biên bản xác minh, bao gồm cả việc mời đương sự không đến cơ quan THADS hoặc đương sự không cung cấp nên quy định hiện hành không vướng mắc.</p>
		6. Thanh tra Bộ	<p>Đề nghị cân nhắc theo bản thuyết minh là Chấp hành viên <u>có thể</u> xác minh thông qua dữ liệu, tránh trường hợp hiểu nhầm là Chấp hành viên phải xác minh trong tất cả mọi trường hợp.</p>		6. Tiếp thu	

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH		
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH	
4.	<p><b>K4 Điều 1</b> bổ sung khoản 6 Điều 12. Thông báo về thi hành án</p> <p><u>6. Trường hợp khi tiếp nhận đơn yêu cầu thi hành án mà người được thi hành án yêu cầu nhân thông báo về thi hành án theo hình thức đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự. Công thông tin điện tử của Tổng cục thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp hoặc trên phương tiện thông tin đại chúng khác thì Chấp hành viên thực hiện thông báo theo yêu cầu</u></p>	<p>1. Cục XLVPHC</p> <p>7. Vụ VKSTC 11,</p>	<p>1. Khoản 5 Điều 12 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 33/2020/NĐ-CP) quy định: “Việc thông báo về thi hành án trên phương tiện thông tin đại chúng thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Thi hành án dân sự, ngoài ra có thể được công khai trên Trang thông tin điện tử của Cục thi hành án dân sự, Công thông tin điện tử của Tổng cục thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp”. Khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định bổ sung khoản 6 Điều 12 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 33/2020/NĐ-CP) như sau: “Trường hợp khi tiếp nhận đơn yêu cầu thi hành án mà người được thi hành án yêu cầu nhận thông báo về thi hành án theo hình thức đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự, Công thông tin điện tử hoặc trên phương tiện thông tin đại chúng khác thì Chấp hành viên thực hiện thông báo theo yêu cầu”. Có thể thấy 02 quy định nêu trên đang có sự trùng lặp về nội dung thông báo về thi hành án trên Trang</p>	<p>7. Tiếp thu</p>	<p>1. Tiếp thu, chỉnh lý như sau: <u>1. Việc thông báo về thi hành án theo quy định tại Điều 40, Điều 41, Điều 42 Luật Thi hành án dân sự chỉ được thực hiện lần đầu, kể từ lần thứ 2 trở đi Chấp hành viên có thể lựa chọn hình thức thông báo trên Trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự. Công thông tin điện tử của Tổng cục Thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp hoặc phương tiện thông tin đại chúng khác.</u></p>	<p>Ban soạn thảo sẽ chỉnh lý: sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 12 Nghị định</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH
			<p>thông tin điện tử của Cục thi hành án dân sự, Công thông tin điện tử của Tổng cục thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác khi đương sự có yêu cầu. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc chỉnh lý, gộp 02 quy định này thành một khoản để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của văn bản.</p> <p>Ngoài ra, khoản 2 Điều 3 Thông tư 38/2017/TT-BTTTT ngày 13/12/2017 của Bộ Thông tin truyền thông quy định: “Phương tiện thông tin đại chúng là phương tiện được cơ quan báo chí sử dụng để cung cấp, truyền dẫn thông tin tới đông đảo công chúng bao gồm các đài phát thanh, đài truyền hình, báo in, báo điện tử và trang/Công thông tin điện tử”. Từ quy định này có thể hiểu “Trang thông tin điện tử của Cục thi hành án dân sự, Công thông tin điện tử của Cục cục thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp” cũng được coi là phương tiện thông tin đại chúng. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc rà soát, chỉnh lý lại quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 33/2020/NĐ-CP) để đảm bảo phù hợp với quy định về phương tiện thông tin đại chúng theo pháp luật hiện hành.</p>	<p><u>Chấp hành viên ghi rõ trong văn bản thông báo lần đầu về việc từ lần thông báo thứ hai trở đi cơ quan thi hành án sẽ thực hiện thông báo theo hình thức nêu trên.</u></p>	<p>GIẢI TRÌNH</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GỘP Ý	NỘI DUNG GỘP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
		2.Ninh Bình, Hà Nội, Bắc Giang, Điện Biên, Bình Định, Hà Giang, Lào Cai Nghệ An Ninh Thuận Hải Dương Nam Định Lào Cai	<p>2. Đề nghị sửa đổi quy định chủ thể yêu cầu nhận thông báo “<i>người được thi hành án</i>” thành “<i>đương sự</i>”, vì theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án đều có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án.</p> <p>3. <b>Bổ sung cụm từ:</b> “<i>Mọi chi phí thực hiện thông báo do người được thi hành án chịu</i>” thành: “<i>Trưởng hợp khi tiếp nhận đơn yêu cầu thi hành án mà người được thi hành án yêu cầu nhận thông báo về thi hành án theo hình thức đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự Công thông tin điện tử của Tổng cục thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp hoặc trên phương tiện thông tin đại chúng khác thì Chấp hành viên thực hiện thông báo theo yêu cầu. Mọi chi phí thực hiện thông báo do người được thi hành án chịu</i>”.</p> <p>4. Cục THADS tỉnh Nghệ An đề nghị xem xét mở rộng thêm thời điểm yêu cầu. Cụ thể người được thi hành án có thể thực hiện quyền yêu cầu nhận thông báo ở các thời điểm trong quá trình tổ chức thi hành án vụ việc mà không buộc chi dừng lại ở giai đoạn yêu cầu thi hành án.</p>	2. Nghiên cứu tiếp thu	4. Nghiên cứu tiếp thu

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH		
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH	
		5.Vụ VKSTC	11	<p>5. Đề nghị nghiên cứu nội dung quy định thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng khác theo yêu cầu vì sẽ ảnh hưởng đến chi phí thông báo. Trường hợp quy định thì cần nêu rõ chi phí thông báo do người yêu cầu chịu.</p> <p>Đề nghị sửa thành: <u>6. Trường hợp khi tiếp nhận đơn yêu cầu thi hành án mà người được thi hành án yêu cầu nhân thông báo về thi hành án theo hình thức đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự, Công thông tin điện tử của Tổng cục thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp hoặc bằng phương tiện điện tử.</u></p>	5. Nghiên cứu tiếp thu	
5.	K5 Điều 1 bổ sung khoản 5, khoản 6 Điều 13. Áp dụng biện					

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỮ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
			Tiếp thu	Giải trình
	pháp bảo đảm và cưỡng chế thi hành án			
	<p>5. Việc bán tài sản thi hành án là chứng khoán, cổ phần, phần vốn góp, giấy tờ có giá khác theo quy định tại Điều 83, Điều 92 Luật Thi hành án dân sự được thực hiện như sau:</p> <p>a) Đối với chứng khoán đang niêm yết hoặc đang đăng ký giao dịch theo quy định của pháp luật về chứng khoán thì Chấp hành viên ban hành quyết định kê biên theo quy định tại khoản 3 Điều 71 Luật Thi hành án dân sự. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày được thông báo hợp lệ quyết định kê biên, đương sự có quyền thỏa thuận bán chứng khoán theo quy định tại Điều 6 Luật thi hành án dân sự. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn thỏa thuận hoặc không thỏa thuận được thì Chấp hành viên ký Hợp đồng ủy quyền với Công ty Chứng khoán nơi người phải thi hành án</p>	<p>1. Bộ Tài chính</p>	<p>- Theo nội dung tại dự thảo Nghị định, chấp hành viên ban hành quyết định kê biên, sau đó, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn thỏa thuận hoặc không thỏa thuận được thì Chấp hành viên ký Hợp đồng ủy quyền với công ty chứng khoán nơi người phải thi hành án mở tài khoản để bán chứng khoán. Về nội dung này, Bộ Tài chính thấy rằng:</p> <p>+ Điều 385 Bộ luật Dân sự quy định: “Hợp đồng là sự thỏa thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự”. Điều 562 Bộ luật Dân sự quy định: “Hợp đồng ủy quyền là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên được ủy quyền có nghĩa vụ thực hiện công việc nhân danh bên ủy quyền, bên ủy quyền chỉ phải trả thù lao nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.”</p> <p>+ Khoản 1 Điều 88 Luật Chứng khoán quy định: “Tài sản của khách hàng do công ty chứng khoán tiếp nhận và quản lý bao gồm tiền gửi giao dịch chứng khoán, chứng khoán lưu ký, lưu giữ tại công ty chứng khoán và các quyền có liên quan là tài sản thuộc quyền sở hữu của khách hàng, không phải là tài sản của công ty chứng khoán.”</p>	
			<p>1. Nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý như sau:</p> <p>“5. Việc bán tài sản thi hành án là chứng khoán, cổ phần, phần vốn góp, giấy tờ có giá khác theo quy định tại Điều 83, Điều 92 Luật Thi hành án dân sự được thực hiện như sau:</p> <p>a) Đối với chứng khoán đang niêm yết hoặc đang đăng ký giao dịch tại các Sở giao dịch chứng khoán, Chấp hành viên ban hành Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản theo khoản 3 Điều 71 Luật Thi hành án dân. Trường hợp chứng khoán chưa được lưu ký thì Chấp hành viên thực hiện lưu ký theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH
				TIẾP THU
	<p>mở tài khoản để bán chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Công ty Chứng khoán phải thông báo về kết quả bán chứng khoán và chuyển tiền cho cơ quan thi hành án dân sự, sau khi trừ các khoản chi phí liên quan đến việc bán chứng khoán.</p> <p>b) Đối với chứng khoán đã đăng ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam nhưng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch thì Chấp hành viên ban hành quyết định kê biên theo quy định tại khoản 3 Điều 71 Luật Thi hành án dân sự và thông báo cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. Trình tư, thủ tục thẩm định giá, bán chứng khoán được thực hiện theo quy định tại Điều 98, Điều 99, Điều 101 Luật thi hành án dân sự và pháp luật về bán đấu giá tài sản.</p> <p>c) Đối với cổ phần, phần vốn góp, giấy tờ có giá khác thì Chấp hành viên kê biên, xử lý theo quy định tại Điều 71, Điều 83, Điều 92, Điều 98, Điều 99, Điều 101 Luật</p>		<p>Do vậy, việc công ty chứng khoán thỏa thuận với cơ quan thi hành án (ký hợp đồng ủy quyền) để thực hiện các quyền của chủ sở hữu tài sản là chưa phù hợp với quy định tại Bộ luật Dân sự, Luật Chứng khoán.</p> <p>- Thực tiễn giao dịch đối với chứng khoán đang niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán thì việc mua bán, giao dịch được thực hiện một cách liên tục, có tính thanh khoản cao (dễ dàng chuyển đổi từ tiền sang chứng khoán và ngược lại). Khách hàng (nhà đầu tư) tự đặt lệnh giao dịch thông qua hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến do công ty chứng khoán cung cấp theo quy định pháp luật chứng khoán; hoặc yêu cầu công ty chứng khoán thực hiện giao dịch theo lệnh của nhà đầu tư. Công ty chứng khoán phải phản ánh chi tiết, chính xác các giao dịch của khách hàng.</p> <p>Đồng thời, căn cứ vào nội dung được giao quy định chi tiết tại Điều 88 Luật Chứng khoán, Khoản 4 Điều 13, Khoản 3 Điều 17, khoản 1 Điều 18, Điều 19 Thông tư số 121/2020/TT-BTC quy định công ty chứng khoán không được nhận lệnh, thanh toán giao dịch với người không phải là người đứng tên tài khoản giao dịch mà không có ủy quyền của người đứng tên tài khoản bằng văn bản; công ty chứng khoán không được lạm dụng tiền của khách hàng dưới mọi hình thức; các giao dịch liên quan đến tiền của khách hàng chỉ được phép thực hiện theo quy</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày được thông báo hợp lệ Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản, đương sự có quyền thỏa thuận việc bán chứng khoán theo quy định của pháp luật về hành án dân sự và pháp luật về chứng khoán. Trường hợp không thỏa thuận được hoặc hết thời hạn thỏa thuận thì trong ngày làm việc. Chấp hành viên yêu cầu Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chuyển chứng khoán đã bị kê biên cho cơ quan thi hành án dân sự.</p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất việc chuyển chứng khoán, Chấp hành viên thực hiện thủ tục để bán chứng khoán. Chứng khoán được bán theo phương thức khớp lệnh với mức giá nằm trong biên độ giá giao dịch có phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán tại</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
	<p><u>thi hành án dân sự, pháp luật về bán đấu giá tài sản và pháp luật về doanh nghiệp.</u></p> <p><u>Ngay sau khi ban hành quyết định kê biên theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 5 điều này, Chấp hành viên thông báo bằng văn bản về việc kê biên tài sản đó cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, tổ chức phát hành chứng khoán hoặc doanh nghiệp nơi người phải thi hành án góp vốn và các cơ quan, tổ chức có liên quan để ngăn chặn hành vi chuyển quyền sở hữu, thay đổi hiện trạng tài sản cho đến khi có quyết định của cơ quan thi hành án dân sự.</u></p>		<p>định của pháp luật; việc gửi, rút, chuyển khoản chứng khoán thực hiện theo lệnh của khách hàng và theo quy định về đăng ký, lưu ký, bù trừ thanh toán giao dịch chứng khoán; việc ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán được thực hiện trên cơ sở hợp đồng giữa công ty chứng khoán và nhà đầu tư cá nhân, trong đó, có các nội dung ủy thác (như: loại chứng khoán, giá chứng khoán, khối lượng giao dịch)...</p> <p>Dự thảo Nghị định quy định Chấp hành viên ký Hợp đồng ủy quyền với Công ty Chứng khoán nơi người phải thi hành án mở tài khoản để bán chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán; Công ty Chứng khoán phải thông báo về kết quả bán chứng khoán và chuyển tiền cho cơ quan thi hành án dân sự, sau khi trừ các khoản chi phí liên quan đến việc bán chứng khoán là chưa phù hợp với thực tiễn giao dịch trên thị trường chứng khoán và không thông nhất với các quy định của pháp luật chứng khoán.</p> <p>Đề đảm bảo thực thi, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định như sau:</p> <p>+ Đối với trường hợp cơ quan thi hành án thực hiện việc cưỡng chế thi hành án (bán chứng khoán), các văn bản quyết định của cơ quan thi hành án cần thông tin sau để các bên liên quan có căn cứ thực hiện:</p> <p>(i) Thông tin về bên phải thi hành án (họ tên, số căn cước công dân/giấy đăng ký kinh doanh, ngày cấp số</p>	<p><u>ngày thực hiện giao dịch theo quy định của pháp luật về chứng khoán Công ty Chứng khoán bán chứng khoán và thông báo kết quả cho cơ quan thi hành án dân sự vào cuối mỗi ngày giao dịch. Số tiền thu được sau khi trừ thuế, phí liên quan trực tiếp đến việc bán chứng khoán được chuyển cho cơ quan thi hành án để thực hiện thanh toán theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.</u></p> <p><u>Trường hợp chủ động ra quyết định thi hành án thì ngay khi ban hành Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản, Chấp hành viên yêu cầu Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chuyển chứng khoán đã bị kê biên cho cơ quan thi hành án dân sự và thực hiện việc bán chứng khoán theo quy định nêu trên.</u></p> <p><u>b) Đối với chứng khoán đã đăng ký tập trung tại</u></p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH
			<p>cần cuộc công dân/giấy đăng ký kinh doanh, số tài khoản giao dịch (nếu có);</p> <p>(ii) Số lượng chứng khoán thi hành án.</p> <p>Bên cạnh đó, khi cơ quan thi hành án tiến hành thủ tục kê biên, VSDC, các thành viên lưu ký và tổ chức phát hành (nếu có liên quan) đã phối hợp với nhau để thực hiện biện pháp ngăn chặn chuyển dịch chứng khoán (phong tỏa bán chứng khoán). Tuy nhiên, trước khi tiến hành bán chứng khoán qua Sở GDCK hoặc chuyển quyền sở hữu chứng khoán ngoài hệ thống giao dịch của Sở GDCK (đối với trường hợp bán đấu giá) chứng khoán phải được ghi nhận ở trạng thái tự do chuyển nhượng. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng văn bản nghiên cứu và <i>bổ sung quy định đối với việc chấm dứt biện pháp ngăn chặn (giải tỏa phong tỏa chứng khoán)</i> trước khi thực hiện bán chứng khoán để VSDC và các bên liên quan có căn cứ thực hiện.</p> <p>+ Đối với việc phong tỏa/giải tỏa tài khoản, chứng khoán theo văn bản đề nghị của cơ quan thi hành án, trong thực tế triển khai hiện nay, VSDC nhận được 02 loại quyết định:</p> <p>(i) Quyết định tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản;</p>	<p><u>Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam nhưng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch thì Chấp hành viên ban hành Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 71 Luật Thi hành án dân sự và thông báo cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. Trình tự, thủ tục đính giá, bán chứng khoán được thực hiện theo quy định tại Điều 98, Điều 99, Điều 101 Luật Thi hành án dân sự, pháp luật về bán đấu giá tài sản và pháp luật khác có liên quan.</u></p> <p><u>c/ Đối với cổ phần, phần vốn góp, giấy tờ có giá khác thì Chấp hành viên kê biên, xử lý theo quy định tại Điều 71, Điều 83, Điều 92, Điều 98, Điều 99, Điều 101 Luật thi hành án dân sự, pháp luật về bán đấu giá tài sản, pháp luật về doanh</u></p>

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỮ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý		NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
			TIẾP THU	GIẢI TRÌNH		
			<p>(ii) Quyết định phong tỏa tài khoản, tài sản ở nơi gửi giữ.</p> <p>Đôi với quyết định loại (i), tại Điều 19 Nghị định 62/2015/NĐ-CP có quy định về quyết định chấm dứt việc tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản để VSDC có căn cứ giải tỏa tài khoản, chứng khoán. Tuy nhiên đôi với quyết định loại (ii), Luật và Nghị định chưa quy định việc phải có quyết định khi chấm dứt phong tỏa (giải tỏa) tài khoản chứng khoán và/hoặc tài sản ở nơi gửi giữ để VSDC làm căn cứ thực hiện giải tỏa chứng khoán. Do vậy, đề nghị xem xét, bổ sung quy định này vào dự thảo Nghị định để VSDC có đầy đủ căn cứ pháp lý thực hiện việc chấm dứt phong tỏa (giải tỏa) tài khoản chứng khoán, tài sản là chứng khoán của người phải thi hành án theo văn bản đề nghị của cơ quan thi hành án.</p> <p>Đồng thời, qua phát sinh công việc thực tế, VSDC nhận được các quyết định thi hành án về việc phong tỏa tài khoản, tài sản với nội dung phong tỏa giống nhau từ nhiều cơ quan thi hành án. Trường hợp 01 cơ quan thi hành án giải tỏa, lô chứng khoán này vẫn không thể giải tỏa hoàn toàn và xử lý theo quyết định của 01 cơ quan thi hành án. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, làm rõ quy định trong trường hợp này theo hướng VSDC chỉ thực hiện phong tỏa theo đề nghị của <i>một cơ quan thi hành</i></p>	<p><i>nghiệp và pháp luật khác có liên quan. Khi ban hành Quyết định cưỡng chế kê biên xử lý tài sản theo điểm a, điểm b, điểm c khoản 5 Điều này. Chấp hành viên đồng thời ban hành văn bản thông báo về việc kê biên tài sản đó cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, tổ chức phát hành chứng khoán hoặc doanh nghiệp nơi người phải thi hành án góp vốn và các cơ quan, tổ chức có liên quan để ngăn chặn việc chuyển quyền sở hữu, thay đổi hiện trạng tài sản cho đến khi có quyết định của cơ quan thi hành án dân sự.</i></p>		

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH
			<p><i>án đầu tiên gửi quyết định thi hành án cho VSDC và bổ sung quy định về trường hợp này vào dự thảo Nghị định để có căn cứ thực hiện quyết định phong tỏa của các cơ quan thi hành án.</i></p> <p>- Điểm a khoản 5 Điều 1: đề nghị bổ sung như sau: <i>“Đối với chứng khoán đang niêm yết hoặc đang đăng ký giao dịch tại các Sở giao dịch chứng khoán theo quy định...”</i> để đảm bảo rõ ràng về chủ thể tổ chức việc niêm yết và đăng ký giao dịch chứng khoán theo quy định.</p> <p>- Ngoài ra, dự thảo hiện chỉ có quy định đối với chứng khoán đã thực hiện lưu ký tại thành viên lưu ký là công ty chứng khoán. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị định nghiên cứu và bổ sung quy định đối với <i>“chứng khoán chưa thực hiện lưu ký”</i>.</p>	
	2. Bộ Phòng	Quốc	<p>2. Tại khoản 5 Điều 1 dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi, bổ sung và viết lại như sau:</p> <p>- “5. Việc bán tài sản thi hành án là chứng khoán, cổ phần, phần vốn góp, giấy tờ có giá khác theo quy định tại Điều 83, Điều 92 Luật Thi hành án dân sự được thực hiện như sau:</p> <p>c) Đối với cổ phần, phần vốn góp, giấy tờ có giá khác thì Chấp hành viên <u>phong tỏa, kê biên, xử lý theo quy định tại Điều 71, Điều 83, Điều 92, Điều 98, Điều 99, Điều 101 Luật thi hành án dân sự, pháp</u></p>	<p>Nghiên cứu tiếp thu</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
		3. Cục Đăng ký QGGDD	<p>luật về bán đấu giá tài sản và pháp luật về doanh nghiệp ...”</p> <p>- Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, phối hợp với cơ quan chuyên ngành nghiên cứu bổ sung quy định về trình tự, thủ tục xử lý cổ phần, phần vốn góp của người phải thi hành án là cổ đông sáng lập trong Công ty cổ phần, thành viên trong Công ty hợp danh, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.</p> <p>Lý do: Đảm bảo nội dung đầy đủ, cụ thể, chặt chẽ.</p> <p>3. Trong đó, có thể tham khảo cơ chế xử lý tài sản bảo đảm được quy định tại Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, khoản 4 Điều 51 Nghị định này xác định, trường hợp tài sản bảo đảm là chứng khoán niêm yết, hàng hóa trên sàn giao dịch hàng hóa hoặc động sản khác có thể xác định được giá cụ thể, rõ ràng thì trường hợp không thực hiện theo thời hạn chung về thông báo xử lý tài sản bảo đảm bằng động sản mà áp dụng theo cơ chế pháp lý quy định tại khoản 3 Điều 52 Nghị định này, cụ thể: “Trường hợp các bên không có thỏa thuận về phương thức xử lý tài sản bảo đảm mà tài sản bảo đảm là chứng khoán niêm yết, hàng hóa trên sàn giao dịch hàng hóa hoặc động sản khác có thể xác định được giá cụ thể, rõ ràng trên thị trường thì bên nhận bảo đảm được bán theo giá tại thị trường giao dịch chứng khoán hoặc tại sàn</p>	<p>Nghiên cứu tiếp thu</p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
		<p>4. Vụ HSHC PL</p>	<p><i>giao dịch liên quan khác nhưng phải thông báo cho bên bảo đảm và các bên cùng nhận bảo đảm khác (nếu có) biết trước khi bán.</i></p> <p>4. - Dự thảo Nghị định bổ sung khoản 5 tại Điều 13 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP quy định về việc bán chứng khoán như sau: “a) Đối với chứng khoán đang niêm yết hoặc đăng ký giao dịch theo quy định của pháp luật về chứng khoán thì Chấp hành viên ban hành quyết định kê biên... Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn thỏa thuận hoặc không thỏa thuận được thì Chấp hành viên ký Hợp đồng ủy quyền với Công ty chứng khoán... Công ty chứng khoán phải thông báo về kết quả bán chứng khoán và chuyển tiền cho cơ quan thi hành án dân sự...”. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 562 Bộ luật Dân sự thì “Hợp đồng ủy quyền là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên được ủy quyền có nghĩa vụ thực hiện công việc nhân danh bên ủy quyền”. Bên cạnh đó, tại Bản thuyết minh chi tiết về việc bổ sung quy định này có nêu “để thực hiện theo phương thức giao dịch qua hệ thống của sở giao dịch chứng khoán cơ quan thi hành án dân sự phải thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu chứng khoán từ đối tượng phải thi hành án sang cơ quan thi hành án. Sau đó, cơ quan thi hành án thực hiện bán có phiếu căn cứ vào tình hình thực tế tại ngày giao dịch...”. Theo đó, <u>đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo (1) làm rõ cơ sở pháp lý, trình tự,</u></p>	<p><b>TIẾP THU</b></p>	<p><b>GIẢI TRÌNH</b></p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
		<p>5. Ninh Bình;</p> <p>6. Quảng Trị;</p> <p>7. Nghệ An;</p>	<p>thủ tục để thực hiện việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán từ đối tượng phải thi hành án sang cơ quan thi hành án. (2) cần nhắc đối với quy định tại khoản 5 Điều 13 nêu trên về chủ thể thực hiện việc ký Hợp đồng ủy quyền với Công ty chứng khoán, bảo đảm phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự. (3) nghiên cứu quy định cụ thể thời hạn ủy quyền, theo đó, công ty chứng khoán phải thực hiện việc bán chứng khoán trong khoảng thời gian bao nhiêu ngày và thực hiện chuyển tiền như thế nào.</p> <p>5) Đề nghị quy định bổ sung trường hợp bán chứng khoán để thi hành án các khoản nộp ngân sách Nhà nước, bởi thường Nhà nước thì Chấp hành viên thực hiện ký hợp đồng ủy quyền bán chứng khoán.</p> <p>6. Đề nghị hướng dẫn cụ thể hơn, nhất là thủ tục xác định giá trị doanh nghiệp để xác định giá trị phần vốn góp, về thủ tục bán đầu giá...</p> <p>7. Kê biên vốn góp: để phù hợp với thực tiễn đề nghị sửa đổi thành " c) Đối với cổ phần, phần vốn góp, giấy tờ có giá khác thì Chấp hành viên kê biên, xử lý theo quy định tại Điều 71, Điều 83, Điều 92, Điều 98, Điều 99,</p>	<p>5.6.7.8.9.10.11: Nghiên cứu tiếp thu</p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
			<p>Điều 101 Luật thi hành án dân sự, pháp luật về bán đấu giá tài sản; pháp luật về doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan".</p> <p>Ngoài ra, đối với việc giao dịch không mang tính chất mua bán hoặc không thể thực hiện được thông qua hệ thống giao dịch chứng khoán của Sở GDCK thì Thông tư 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính đã có quy định trong đó bao gồm trường hợp chuyển quyền sở hữu theo bản án, quyết định của tòa án, quyết định của trọng tài hoặc quyết định của cơ quan thi hành án. Để thực hiện nội dung này, hiện nay, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam đã có Quy chế về hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại VSDC (theo Quyết định số 08/QĐ-HĐTV ngày 10/8/2023), trong đó có nội dung chuyển quyền sở hữu chứng khoán theo quyết định của cơ quan thi hành án. Do vậy, cơ quan THADS có thể thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu chứng khoán, sau đó thực hiện bán, xử lý tài sản thi hành án là chứng khoán theo phương thức phù hợp.</p> <p>Trên cơ sở đó, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, hoàn thiện nội dung tại dự thảo cho phù hợp, đảm bảo thống nhất với các quy định hiện hành của pháp luật chứng khoán và bảo đảm tính khả thi khi thực hiện.</p>		

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
		8. Hưng Yên  9. Công ty CP Chứng khoán SSI	<p>8. Tại trang 3, khoản 5 Điều 1 của Dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung quy định về thời hạn của “Công ty Chứng khoán phải thông báo về kết quả bán chứng khoán và chuyển tiền cho cơ quan thi hành án dân sự, sau khi trừ các khoản chi phí liên quan đến việc bán chứng khoán”. Cục THADS tỉnh Hưng Yên đề xuất sửa đổi thành “Công ty Chứng khoán phải thông báo ngay về kết quả bán chứng khoán và chuyển tiền cho cơ quan thi hành án dân sự sau khi trừ các khoản chi phí liên quan đến việc bán chứng khoán trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày bán chứng khoán.”</p> <p>9. Đề nghị bỏ quy định Chấp hành viên ủy quyền cho công ty Chứng khoán bán chứng khoán vì: + Theo quy định tại khoản 3 Điều 4 TT121/2020 quy định Công ty Chứng khoán không được thực hiện đầu tư thay cho khách hành. + Theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 13 TT121/2020 thì Công ty chứng khoán không được nhận lệnh, thanh toán giao dịch với người không phải người đứng tên tài khoản nêu không có ủy quyền của người đứng tên tài khoản. <b>Đề xuất hai phương án:</b> PA1: Cơ quan THADS mở tài khoản-&gt;Ra quyết định thu giữ-&gt;Chấp hành viên đất lệnh bán-&gt;Công ty CK bán và báo kết quả cho CHV cuối mỗi ngày -&gt;tiền về</p>		

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
			<p>tài khoản cơ quan THADS thì công ty Chứng khoán trừ thuế, phí và các khoản nợ theo quy định của PL và biểu phí đã được công bố (trường hợp đương sự là cá nhân, Chấp hành viên đề nghị công ty chứng khoán hỗ trợ thủ tục kê khai, nộp thuế TNCN)</p> <p>PA2: Cơ quan THADS ra quyết định thu giữ (chứng khoán vẫn đứng tên đương sự)-&gt;CHV thông báo được quyền bán chứng khoán, chuyển tiền trên tài khoản của đương sự cho công ty chứng khoán -&gt; Chấp hành viên đặt lệnh bán trên tài khoản của đương sự -&gt; Công ty CK bán và báo kết quả cho CHV cuối mỗi ngày -&gt;tiền về tài khoản cơ quan THADS thì công ty Chứng khoán trừ thuế, phí và các khoản nợ theo quy định của PL và biểu phí đã được công bố (trường hợp đương sự là cá nhân, Chấp hành viên đề nghị công ty chứng khoán hỗ trợ thủ tục kê khai, nộp thuế TNCN)</p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định Chấp hành viên thực hiện lưu ký đối với chứng khoán trong trường hợp chứng khoán chưa được lưu ký vào tài khoản lưu ký của đương sự</p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định xử lý quy định về công bố thông tin khi bán chứng khoán của đương sự, Chấp hành viên phải xác định đương sự có phải đối tượng phải công bố thông tin khi giao dịch chứng khoán không và thông báo cho công ty Chứng khoán phối hợp.</p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định xử lý trường hợp đương sự lưu ký chứng khoán tại Ngân hàng lưu ký.</p>		

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
		10. Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán	<p>Khi đó Chấp hành viên phải yêu cầu Ngân hàng Lưu ký phối hợp với công ty Chứng khoán để bán.</p> <p>- Quy định trường hợp đương sự thi hành án là người nước ngoài có tài khoản giao dịch chứng khoán.</p> <p>10.- Hiện nay, khi Chấp hành viên ban hành quyết định kê biên, Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán, Các thành viên lưu ký, và tổ chức phát hành đã phối hợp để ngăn chặn chuyển dịch (phong tỏa chứng khoán). Vì vậy đề nghị bổ sung quy định đối với việc chấm dứt phong tỏa trước khi thực hiện bán để có căn cứ thực hiện vì khi bán thì chứng khoán phải được ghi nhận ở trạng thái tự do.</p> <p>- Quy định đối với trường hợp cùng 1 tài khoản chứng khoán nhưng nhận được nhiều quyết định phong tỏa của nhiều cơ quan THADS khác nhau, theo hướng chỉ thực hiện đối với quyết định đầu tiên.</p> <p>- Điểm a khoản 5 Điều 1 đề nghị sửa thành “đối với chứng khoán đang niêm yết hoặc đang đăng ký giao dịch <i>tại các sở giao dịch chứng khoán</i> theo quy định...” cho rõ về chủ thể tổ chức thực hiện việc niêm yết</p> <p>- Đề nghị làm rõ nội hàm “tài khoản” tại Điều 66 Luật THADS để làm rõ phong tỏa tài sản (chứng khoán) trên tài khoản hay phong tỏa giao dịch mua bán.</p> <p>11. Đề nghị nghiên cứu quy định về bán chứng khoán phải phù hợp với Luật Chứng khoán và Luật Đầu giá tài sản.</p>		
		11. Vụ VKSTC	11,		

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
	<p>6. <u>Trường hợp cơ quan thi hành án dân sự đang áp dụng biện pháp bảo đảm, cưỡng chế thi hành án tương ứng với nghĩa vụ của người phải thi hành án và chi phí thi hành án theo quy định tại khoản 1 của Điều này mà người phải thi hành án còn tài sản khác thì Chấp hành viên có văn bản gửi cơ quan liên quan về nghĩa vụ của người phải thi hành án và yêu cầu thông báo ngay cho cơ quan thi hành án dân sự khi phát sinh các giao dịch liên quan đến tài sản đó để giải quyết theo quy định của pháp luật.</u></p>	<p>1. Vụ PL HSHC; Cục THADS Tp.Đà Nẵng</p>	<p>1) Dự thảo Nghị định bổ sung khoản 6 tại Điều 13 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP như sau: “Trường hợp cơ quan thi hành án dân sự đang áp dụng biện pháp bảo đảm, cưỡng chế thi hành án tương ứng... yêu cầu thông báo ngay cho cơ quan thi hành án dân sự khi phát sinh các giao dịch liên quan đến tài sản đó để giải quyết theo quy định của pháp luật”. Vụ đề nghị cần nhắc đối với quy định nêu trên, tránh việc quy định gây hạn chế quyền của người dân bởi tài sản không thuộc đối tượng bị kê biên thì chủ sở hữu hợp pháp hoàn toàn có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến tài sản đó. Bên cạnh đó, đề nghị làm rõ việc “giải quyết theo quy định của pháp luật” là quy định của pháp luật nào để bảo đảm thống nhất về cách hiểu và áp dụng quy định.</p>			<p>1) Việc viện dẫn đến quy định pháp luật nào sẽ không bao quát được các tình huống phát sinh khi có giao dịch. Ví dụ: nếu thời điểm phát sinh giao dịch mà cơ quan THADS đang xử lý tài sản của người phải thi hành án và tài sản đó đang đủ để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thì cơ quan THADS không thể ngăn chặn giao dịch đó.</p>
		<p>2. Cục XLVPHC</p>	<p>2. Khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định bổ sung điểm c khoản 5 Điều 13 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 33/2020/NĐ-CP) như sau: “Trường hợp cơ quan thi hành án dân sự đang áp dụng biện pháp bảo đảm, cưỡng chế thi hành án tương ứng với nghĩa vụ của người phải thi hành án và chi phí thi</p>			<p>2. Pháp luật hiện hành quy định Chấp hành viên chỉ được kê biên tài sản tương ứng với nghĩa vụ. Quy định này nhằm</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý		NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
			TIẾP THU	GIẢI TRÌNH		
		3) Cục THADS Bình Thuận	<p>hành án theo quy định tại khoản 1 của Điều này mà người phải thi hành án còn tài sản khác thì Chấp hành viên có văn bản gửi cơ quan liên quan về nghĩa vụ của người phải thi hành án và yêu cầu thông báo ngay cho cơ quan thi hành án dân sự khi phát sinh các giao dịch liên quan đến tài sản đó để giải quyết theo quy định của pháp luật”. <u>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, nghiên cứu thêm về tài sản khác của người phải thi hành án vì quy định như dự thảo có phần chưa thực sự mang lại hiệu lực, hiệu quả nếu chỉ dừng lại ở việc cơ quan có liên quan thông báo cho cơ quan thi hành án dân sự về việc phát sinh giao dịch đối với tài sản của người thi hành án nhưng vẫn thực hiện giao dịch. Vấn đề đặt ra là có cần phải áp dụng biện pháp tạm dừng giao dịch không? Trường hợp áp dụng biện pháp tạm dừng giao dịch thì căn cứ vào quy định nào?</u></p> <p>3. Tại điểm c của quy định lại như sau:  “6. Trường hợp cơ quan thi hành án dân sự đang áp dụng biện pháp bảo đảm, cưỡng chế thi hành án tương ứng với nghĩa vụ của người phải thi hành án và chi phí thi hành án theo quy định tại khoản 1 của Điều này mà người phải thi hành án còn tài sản khác thì Chấp hành viên có văn bản gửi cơ quan liên quan về nghĩa vụ của người phải thi hành án và yêu cầu thông báo ngay cho cơ quan thi hành án dân sự khi phát sinh các giao dịch liên quan đến tài sản đó và</p>	3. Nghiên cứu tiếp thu	bảo đảm quyền sở hữu, định đoạt tài sản của công dân. Do đó, dự thảo Nghị định quy định khi phát sinh giao dịch tài sản khác thì phải thông báo cho cơ quan THADS để có biện pháp xử lý (có thể ngăn chặn nếu tài sản kê biên tương ứng nhưng quá trình bán đấu giá không thành nên giá trị tài sản kê biên không tương ứng).	

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
		4. Hải Phòng; Hưng Yên	<p><u>cần có ý kiến của Cơ quan thi hành án trước khi giao dịch được thực hiện để giải quyết theo quy định của pháp luật”</u></p> <p>4) Quy định tại khoản 6 Điều 13 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP “...CHV có văn bản gửi cơ quan liên quan về nghĩa vụ của người phải THA và yêu cầu thông báo ngay cho cơ quan THADS khi phát sinh các giao dịch liên quan đến tài sản để giải quyết theo quy định” là không rõ khi CHV có văn bản thông báo nghĩa vụ của người phải THA thì cơ quan liên quan phải thông báo về vấn đề gì cho cơ quan THADS? Cơ quan liên quan đó có phải tạm dừng xác nhận, thực hiện, đăng ký giao dịch hay không? CHV có được áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế đối với tài sản này không? Theo quy định của pháp luật là quy định nào? Trong khi điều luật đã xác định “<i>cơ quan THADS đang áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế tương ứng với nghĩa vụ của người phải thi hành án và chi phí thi hành án</i>”.</p>		<p>4) Việc thông báo nội dung gì dự thảo nghị định đã quy định rõ là thông báo nghĩa vụ và yêu cầu thông báo ngay cho cơ quan THADS khi phát sinh các giao dịch liên quan đến tài sản đó để giải quyết theo quy định.</p> <p>Việc có được áp dụng biện pháp bảo đảm cưỡng chế hay không thì tùy vào từng vụ việc cụ thể căn cứ theo quy định của pháp luật về thi hành án nếu tài sản</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
		5. UBND tỉnh Long An	5. UBND tỉnh Long An đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “6..... Chấp hành viên có văn bản gửi cơ quan liên quan về nghĩa vụ của người phải thi hành án và <u>yêu cầu tạm dừng thực hiện các giao dịch, thông báo ngay cho cơ quan thi hành án dân sự khi phát sinh các giao dịch liên quan đến tài sản đó để giải quyết theo quy định của pháp luật”.</u>		5. Việc quy định tạm dừng các giao dịch sẽ ảnh hưởng đến quyền sở hữu của công dân vì cơ quan THADS đã kê biên tài sản tương ứng. Do đó, trong trường hợp này, cơ quan THADS chỉ yêu cầu thông báo, tùy vào tính chất của vụ việc sẽ tạm dừng hoặc đồng ý cho thực hiện giao dịch.

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHÚ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
6.	<p>K6 Điều 1 Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15. Chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án</p> <p>“2. Việc chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án theo quy định tại khoản 4 Điều 54 Luật Thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự về chuyển giao quyền, nghĩa vụ; không được ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của của tổ chức, cá nhân khác và phải được lập thành văn bản có chữ ký xác nhận của người chuyển giao, người nhận chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án.</p> <p>Trường hợp người được thi hành án chuyển giao một phần hoặc toàn bộ quyền được thi hành án của mình cho người thứ ba thì người thứ ba trở thành người được thi hành án tương ứng với phần quyền được chuyển giao và có các nghĩa vụ của người được thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự. Người chuyển giao quyền về thi hành án phải thông báo bằng văn bản cho người phải thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự</p>	<p>1. Dân sự kinh tế</p>	<p>1. Khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định bổ sung quy định: “Việc chuyển giao phải đáp ứng điều kiện chuyển giao toàn bộ quyền, nghĩa vụ thi hành án từ thời điểm thực hiện thỏa thuận chuyển giao. Thủ tục cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định chuyển giao đối với cá nhân, tổ chức mới tương ứng với quyền, nghĩa vụ thi hành án được chuyển giao”. Về nội dung này, Vụ PLDSKT đề nghị rà soát lại việc quy định điều kiện chuyển giao “toàn bộ” trong khi tại đoạn 2 của khoản 2 Điều 15 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP quy định “trường hợp người được thi hành án chuyển giao một phần hoặc toàn bộ quyền được thi hành án”. Bên cạnh đó, nội dung dự thảo quy định việc chuyển giao toàn bộ thực hiện “từ” thời điểm thực hiện thỏa thuận chuyển giao. Tuy nhiên, dự thảo Thuyết minh tại Mục II.6 (trang 12) lại xác định “tại thời điểm thực hiện việc chuyển giao”. Do đó, đề nghị Quý Tổng cục rà soát và bảo đảm thống nhất giữa dự thảo Nghị định và dự thảo Thuyết minh. Mặt khác, tại điểm đ khoản 1 Điều 7a Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền: “<u>Chuyển giao nghĩa vụ thi hành án cho người khác theo quy định của Luật này</u>”. Do đó, việc</p>	<p>1. Nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý như sau:  “3. <u>Việc ra quyết định thi hành án mới theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 54 Luật Thi hành án dân sự phải trên cơ sở quyết định hoặc phần quyết của cơ quan có thẩm quyền, phù hợp với pháp luật về thi hành án dân sự và pháp luật khác hành án dân sự ra quyết định thu hồi toàn bộ hoặc một phần quyết định thi hành án tương ứng với phần quyền, nghĩa vụ được chuyển giao trước khi ra quyết định thi hành án mới.</u>”</p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
	<p>đang tổ chức việc thi hành án biệt về việc chuyển giao quyền về thi hành án. Việc chuyển giao quyền về thi hành án không cần có sự đồng ý của người phải thi hành án, trừ trường hợp có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác.</p> <p>Trường hợp người phải thi hành án chuyển giao nghĩa vụ thi hành án cho người thứ ba thì phải được sự đồng ý của người được thi hành án. Người nhận chuyển giao nghĩa vụ có các nghĩa vụ của người phải thi hành án, nếu không tự nguyện thi hành thì bị áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.</p> <p><u>Việc chuyển giao phải đáp ứng điều kiện chuyển giao toàn bộ quyền, nghĩa vụ thi hành án từ thời điểm thực hiện thỏa thuận chuyển giao. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định chuyển án dân sự ra quyết định chuyển giao đối với cá nhân, tổ chức mới tương ứng với quyền, nghĩa vụ thi hành án được chuyển giao. Kết quả tổ chức thi hành án được</u></p>	<p>2. Học viện tư pháp; Cục THADS Tp.Hà Nội</p>	<p>2. “Việc chuyển giao phải đáp ứng điều kiện chuyển giao toàn bộ quyền, nghĩa vụ thi hành án từ thời điểm thực hiện thỏa thuận chuyển giao. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định chuyển giao đối với cá nhân, tổ chức mới tương ứng với quyền, nghĩa vụ thi hành án được chuyển giao. Kết quả tổ chức thi hành án trước đó được công nhận để tiếp tục tổ chức thi hành vụ việc theo quy định của pháp luật”. <u>Đề nghị Đơn vị chủ trì soạn thảo căn nhắc cum từ “ra quyết định chuyển giao” để tương thích với khoản 3 Điều 54 Luật Thi hành án dân sự. Theo điều luật này, thủ tục chuyển giao không phải bằng việc “ra quyết định chuyển giao” mà bằng việc “ra quyết định đối với cá nhân, tổ chức mới tương ứng với quyền, nghĩa vụ thi hành án được chuyển giao và ra quyết định thu hồi quyết định thi hành án trước đây”.</u></p>	<p>2. Nghiên cứu tiếp thu</p>	<p>3. Đề nghị bỏ sung hướng dẫn chuyển giao quyền và nghĩa vụ trong trường hợp doanh nghiệp bị giải thể do bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh</p>
		<p>3. Cục THADS Tp.Đà Nẵng</p>	<p>3. Đề nghị bỏ sung hướng dẫn chuyển giao quyền và nghĩa vụ trong trường hợp doanh nghiệp bị giải thể do bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh</p>	<p>3. Nghiên cứu tiếp thu</p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
	<u>công nhân để tiếp tục tổ chức thi hành vụ việc theo quy định của pháp luật.</u>		được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 54 Luật Thi hành án dân sự		
		4. Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi	4. Không cần thiết phải quy định nội dung <u>Việc chuyển giao phải ứng điều kiện chuyển giao toàn bộ quyền, nghĩa vụ thi hành án từ thời điểm thực hiện thỏa thuận chuyển giao</u> . Vì ở trên đã quy định điều kiện chuyển giao là " <u>Việc chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án theo quy định tại khoản 4 Điều 54 Luật Thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự về chuyển giao quyền, nghĩa vụ; không được ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của của tổ chức, cá nhân khác và phải được lập thành văn bản có chữ ký xác nhận của người chuyển giao, người nhận chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án</u> ". Đồng thời, trong chuyển giao quyền, có trường hợp chuyển giao một phần quyền, nên quy định... <u>đáp ứng điều kiện chuyển giao toàn bộ quyền, nghĩa vụ... rất dễ gây nhầm lẫn.</u>	4. Nghiên cứu tiếp thu	
		5. Vụ 11, VKSTC, Bộ Tài chính	5. Đề nghị không quy định điều kiện chuyển giao toàn bộ vì sẽ không phù hợp với đoạn 2 của khoản này là việc chuyển giao một phần hoặc toàn bộ.	5. Nghiên cứu tiếp thu chính lý	

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
7.	K7 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 27. Bản đầu giá và xử lý kết quả bán đầu giá tài sản thi hành án				
	<p><i>“1. Trường hợp đương sự không thỏa thuận được việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thì Chấp hành viên lựa chọn theo pháp luật về đấu giá tài sản.”</i></p> <p>Trước khi bán đầu giá tài sản lần đầu đối với tài sản thuộc sở hữu chung mà có nhiều chủ sở hữu người đề nghị mua phần tài sản của người phải thi hành án theo giá đã định thì Chấp hành viên thông báo cho các chủ sở hữu chung đó thỏa thuận người được quyền mua. Nếu không thỏa thuận được thì Chấp hành viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người được mua tài sản.</p>	1. Bộ Quốc Phòng	<p>1. Tại khổ thứ nhất khoản 7 Điều 1 dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi, bổ sung đối với khoản 1 và viết lại như sau:</p> <p><i>“1. Trường hợp đương sự không thỏa thuận được việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thì Chấp hành viên lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo pháp luật về đấu giá tài sản....”</i></p> <p>Lý do: Đảm bảo nội dung đầy đủ, cụ thể, chặt chẽ.</p>	1. Tiếp thu	
	<p>3. Trường hợp trong cùng một cuộc đấu giá mà có nhiều tài sản được đấu giá để thi hành án thì cơ quan thi hành án dân sự yêu cầu tổ chức đấu giá thực hiện việc đấu giá theo thứ tự từ tài sản có giá trị lớn nhất. Trường hợp số tiền thu được đã đủ để thi hành nghĩa vụ và các chi phí</p>	1. Cục ĐK QG GD	<p>1. Về bản đầu giá và xử lý kết quả bán đầu giá tài sản thi hành án: Dự thảo Nghị định tại khoản 7 Điều 1 quy định bổ sung vào khoản 3 Điều 27 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP nội dung: “Trường hợp người mua được tài sản đầu giá không nộp tiền mua tài sản trong thời hạn quy định thì cơ quan thi hành án dân sự hủy bỏ giao kết hợp đồng mua bán tài sản đầu giá, hủy</p>	1. tiếp thu	

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
	<p>theo quy định thì không tiếp tục đấu giá các tài sản còn lại.</p> <p>Người mua được tài sản bán đấu giá phải nộp tiền vào tài khoản của cơ quan thi hành án dân sự trong thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày đấu giá thành và không được gia hạn thêm. <u>Trường hợp người mua được tài sản đấu giá không nộp tiền mua tài sản trong thời hạn quy định thì cơ quan thi hành án dân sự hủy bỏ giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc yêu cầu Tòa án hủy bỏ theo quy định của pháp luật về công chứng.</u></p> <p><u>Trong thời hạn không quá 60 ngày, kể từ ngày người mua được tài sản đấu giá nộp đủ tiền, cơ quan thi hành án dân sự phải tổ chức việc giao tài sản cho người mua được tài sản đấu giá, trừ trường hợp có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.</u></p> <p>Tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự trong việc giao tài sản cho người mua được tài sản đấu giá. Tổ chức, cá nhân cản trở, can thiệp trái</p>		<p>bỏ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc yêu cầu toà án hủy bỏ theo quy định của pháp luật về công chứng”. Cục Đăng ký nhận thấy, việc quy định cơ chế pháp lý này là cần thiết, tuy nhiên, liên quan đến nội dung này, để đảm bảo phù hợp, thống nhất với quy định về hủy bỏ hợp đồng, hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá với quy định của Bộ luật Dân sự, Luật Đấu giá tài sản, cơ quan chủ trì soạn thảo cần rà soát quy định tại dự thảo Nghị định với các quy định liên quan như: (i) Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định, một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại trong trường hợp bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện hủy bỏ mà các bên đã thỏa thuận, hoặc bên kia vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hợp đồng hoặc trường hợp khác do luật quy định (khoản 1 Điều 423); (ii) Luật Đấu giá tài sản năm 2016 quy định, giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá có thể bị hủy bỏ theo thỏa thuận giữa người có tài sản đấu giá và người trúng đấu giá nếu việc hủy bỏ không gây thiệt hại hạiháp của cá nhân, tổ chức (khoản 1 Điều 72); hợp đồng mua bán tài sản đấu giá bị Tòa án tuyên bố vô hiệu theo quy định của pháp luật về dân sự trong trường hợp người trúng đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 5 Điều 9 của Luật này (khoản 2 Điều 72); hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự (khoản 2 Điều 46); (iii) Luật Thi hành án dân</p>			

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
	pháp luật dẫn đến việc chậm giao tài sản bán đấu giá thành mà gây thiệt hại thì phải bồi thường.	2. XLVPHC  Cục	<p>sự năm 2008 quy định, việc hủy kết quả bán đấu giá tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về bán đấu giá (khoản 1 Điều 102)...</p> <p>2. khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định bổ sung khoản 3 Điều 27 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 33/2020/NĐ-CP) như sau: “...<i>Trường hợp người mua được tài sản đấu giá không nộp tiền mua tài sản trong thời hạn quy định thì cơ quan thi hành án dân sự hủy bỏ giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc yêu cầu Tòa án hủy bỏ theo quy định của pháp luật về công chứng</i>”. Việc giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá để thi hành án ngoài áp dụng quy định của pháp luật về công chứng còn phải tuân theo quy định pháp luật về đấu giá tài sản, thi hành án dân sự. Việc quy định “yêu cầu Tòa án hủy bỏ theo quy định của pháp luật về công chứng” có phần hẹp về phạm vi áp dụng văn bản quy phạm pháp luật. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần nhắc, chỉnh lý lại quy định này thành “yêu cầu Tòa án hủy bỏ theo quy định của pháp luật” để đảm bảo tính toàn diện về mặt quy định.</p>	2. tiếp thu	

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
		3. UBND Bắc Giang	<p>3) (i) Nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 27 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP: đề nghị nghiên cứu, sửa đổi theo hướng người mua được tài sản phải nộp đủ một lần số tiền trúng đấu giá (sau khi trừ đi tiền đặt trước đã nộp) theo đúng thời gian, địa điểm đã nêu trong Hợp đồng mua bán tài sản trúng đấu giá; trường hợp hết thời hạn... mà không nộp thì Hợp đồng mua bán tài sản trúng đấu giá đương nhiên hết hiệu lực, người có tài sản có quyền đơn phương hủy Hợp đồng và chỉ cần thông báo cho bên mua được tài sản trúng đấu giá bằng văn bản. Ví: việc quy định người có tài sản có quyền khởi kiện ra Tòa án như vậy vừa mất thời gian, gây lãng phí và kéo dài thời gian thi hành án một cách không cần thiết; đồng thời, khoản 5 Điều 27 được sửa đổi tại khoản 12 Điều 1 Nghị định 33/2020/NĐ-CP5 đã nêu về trường hợp người mua được tài sản không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì sẽ thực hiện theo quy định về Hợp đồng mua bán tài sản và quy định về đấu giá tài sản. Do đó, việc người mua tài sản không nộp thêm số tiền ngoài tiền đặt trước thì cơ quan thi hành án có quyền đơn phương hủy bỏ Hợp đồng và chỉ cần thông báo cho bên mua được biết và Hợp đồng mua bán tài sản trúng đấu giá đương nhiên hết hiệu lực. Nội dung về nghĩa vụ nộp tiền (một lần số tiền trúng đấu giá ngoài số tiền đặt trước) nếu không nộp thì Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá đương nhiên bị hết hiệu lực chỉ cần ghi trong Quy chế đấu giá và trong một điều khoản của Hợp đồng mua bán tài sản trúng đấu giá là được. (ii) Nội dung sửa đổi, bổ sung</p>		<p>3. Hợp đồng mua bán tài sản đã công chứng không thể đương nhiên chấm dứt mà phải thỏa thuận hủy bỏ tại văn phòng công chứng, hoặc khởi kiện ra tòa, do đó, dự thảo Nghị định quy định nhằm đảm bảo tính khả thi của hợp đồng.</p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
			Tiếp thu	Giải trình
			<p>khoản 4 Điều 27 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP: đề nghị sửa thành “... Quá thời hạn theo quy định tại khoản 3 Điều này mà chưa giao được tài sản hoặc giao được tài sản sau thời hạn quy định tại khoản 3 Điều này thì phần lãi tiền gửi phát sinh từ khoản tiền mua tài sản đầu giá thuộc về người mua tài sản...”, để đảm bảo tính khả thi khi Nghị định được ban hành.</p>	
		4. Kon Tum	<p>4) Đề nghị sửa đổi bổ sung đoạn “<u>Trường hợp người mua được tài sản đầu giá không nộp tiền mua tài sản trong thời hạn quy định thì cơ quan thi hành án dân sự hủy bỏ giao kết hợp đồng mua bán tài sản đầu giá, hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đầu giá hoặc yêu cầu Tòa án hủy bỏ theo quy định của pháp luật về công chứng.</u>” cho phù hợp với khoản 1 Điều 72 Luật đấu giá tài sản năm 2016 và Điều 422 BLDĐ năm 2015. Bởi vì: Điều 102 Luật THADS quy định về hủy kết quả bán đầu giá tài sản không quy định về việc hủy bỏ giao kết hợp đồng mua bán tài sản đầu giá hoặc hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đầu giá. Luật đấu giá tài sản năm 2016 không có quy định về việc hủy bỏ giao kết hợp đồng mua bán tài sản đầu giá hoặc hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đầu giá trong trường hợp chậm nộp tiền mua tài sản trúng đầu giá.</p>	
		5. Cục THADS Sóc Trăng; UBND Hà	<p>5) Người mua được tài sản bán đầu giá phải nộp tiền vào tài khoản của cơ quan thi hành án dân sự trong thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày đấu giá thành</p>	
			5. Tiếp thu	<p>4. Dự thảo quy định đề phù hợp với Quy định của Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi, bổ sung năm 2024)</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH				
				<table border="1"> <thead> <tr> <th data-bbox="261 286 344 618">TIẾP THU</th> <th data-bbox="261 286 344 618">GIẢI TRÌNH</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="261 286 344 618">6. Tiếp thu</td> <td data-bbox="261 286 344 618"></td> </tr> </tbody> </table>	TIẾP THU	GIẢI TRÌNH	6. Tiếp thu	
TIẾP THU	GIẢI TRÌNH							
6. Tiếp thu								
		Cục THADS Tp.Hà Nội; Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi	<p>và không được gia hạn thêm. <u>Trường hợp người mua được tài sản đấu giá không nộp tiền hoặc nộp không đủ tiền mua tài sản trong thời hạn quy định thì cơ quan thi hành án dân sự hủy bỏ giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc yêu cầu Tòa án hủy bỏ theo quy định của pháp luật về công chứng.</u> Lý do: Thực tế, do việc nộp tiền mua tài sản bằng hình thức chuyển khoản, nên nhiều trường hợp người mua tài sản không nộp đủ tiền, nộp dần, đôi chiếu quy định pháp luật thì chưa quy định trường hợp này, nên cần quy định rõ để có hành lang pháp lý đối với trường hợp này.</p> <p>6. Đề nghị bổ sung thêm trường hợp không nộp đủ trong thời hạn quy định thì cơ quan THADS cũng có quyền hủy bỏ.</p> <p>Đề nghị bổ sung:</p> <p><u>Trong thời hạn không quá 60 ngày, kể từ ngày người mua được tài sản đấu giá nộp đủ tiền, cơ quan thi hành án dân sự phải tổ chức việc giao tài sản cho người mua được tài sản đấu giá, trừ trường hợp có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan hoặc chưa có sự thống nhất với các cơ quan liên quan.</u></p>	<p>6. Tiếp thu</p>				

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
		7,8. Vụ 11, VKSTC	<p>7. Đề nghị không quy định hủy theo pháp luật về công chứng mà quy định theo pháp luật về đấu giá vì pháp luật về công chứng không có quy định yêu cầu Tòa hủy bỏ hợp đồng</p> <p>8. Cần nhắc quy định 60 ngày kể cả vụ việc không khó khăn, phức tạp thì có thể dẫn đến tình trạng kéo dài thời gian giao tài sản cho người mua trúng đấu giá.</p>	7. Tiếp thu	<p>8. Quy định hiện hành để xác định vụ việc như thế nào là khó khăn, phức tạp thì không có tiêu chí cụ thể, Do đó, Ban soạn thảo quy định chung thời gian để cơ quan THADS giao tài sản cho người mua trúng đấu giá. Đây là quy định tình thế trước mắt trong giai đoạn chờ sửa Luật THADS,</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỨC THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
					cần có quy định để giải quyết các vụ việc cơ quan THADS vi phạm thời hạn do nhiều lý do khác nhau.
	<p>4. Cơ quan thi hành án dân sự thực hiện việc thanh toán tiền thi hành án theo quy định tại Điều 47 Luật Thi hành án dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày giao tài sản cho người mua được tài sản bán đấu giá.</p> <p>Cơ quan thi hành án dân sự làm thủ tục đứng tên gửi số tiền đó vào ngân hàng theo hình thức gửi tiền có kỳ hạn 01 tháng cho đến khi giao được tài sản, phân lãi tiền gửi trong khoảng thời gian theo quy định tại khoản 3 Điều này được cộng vào số tiền gửi ban đầu để thi hành án.</p> <p><u>Quá thời hạn theo quy định tại khoản 3 Điều này mà chưa giao được tài sản thì phân lãi tiền gửi phát sinh từ khoản tiền mua tài sản đấu giá thuộc về người mua tài sản. Trường hợp người phải thi hành án, người có tài sản hoặc người đang</u></p>	Vụ 11, VKS  1. Vụ PLDSKT	<p>Nhất trí với nội dung dự thảo.</p> <p>1. Khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định bổ sung quy định: “<u>Trường hợp người phải thi hành án, người có tài sản hoặc người đang quản lý tài sản thi hành án không tự nguyện giao tài sản, cơ quan thi hành án dân sự phải áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án chi phí phát sinh, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật</u>”. Đề nghị bổ sung thuyết minh về việc quy định mới này, ngoài ra, đề nghị làm rõ “<u>chi phí phát sinh</u>” là những chi phí nào và ai sẽ chịu trách nhiệm chi cho những chi phí phát sinh này.</p> <p>2. Tại khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định bổ sung khoản 4 Điều 27 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP</p>	1. Tiếp thu	
		2. Cục XLVPHC		2. Tiếp thu	

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỮ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
	<p><u>quản lý tài sản thi hành án không từ nguyên giao tài sản, cơ quan thi hành án dân sự phải áp dụng biện pháp cưỡng chế thi phải chịu mọi chi phí phát sinh, nếu gây thiệt hại thi phải bồi thường theo quy định của pháp luật.</u></p> <p><u>Trường hợp đến hạn theo hợp đồng bán đấu giá tài sản mà không giao được tài sản cho người mua được tài sản bán đấu giá thì người này có quyền yêu cầu hủy bỏ hợp đồng.</u></p>	<p>3. Hải Phòng</p> <p>4. Cục THADS tỉnh Nam Định</p>	<p>(sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 33/2020/NĐ-CP), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần nhắc, chỉnh lý lại quy định “Trường hợp người phải thi hành án, người có tài sản hoặc người đang quản lý tài sản thi hành án không tự nguyện giao tài sản, cơ quan thi hành án dân sự phải áp dụng biện pháp cưỡng chế thi phải chịu mọi chi phí phát sinh, nếu gây thiệt hại thi phải bồi thường theo quy định của pháp luật” thành “Người phải thi hành án, người có tài sản hoặc người đang quản lý tài sản thi hành án phải chịu mọi chi phí phát sinh, nếu gây thiệt hại thi phải bồi thường theo quy định của pháp luật trong trường hợp không tự nguyện giao tài sản, cơ quan thi hành án dân sự phải áp dụng biện pháp cưỡng chế” đề quy định này rõ ràng hơn, tránh gây hiểu lầm về mặt chủ thể là cơ quan thi hành án dân sự phải chịu mọi chi phí phát sinh.</p> <p>3. Khoản 7 Điều 1 Nghị định: đề nghị đảo cụm từ tại mục 4 khoản 7 Điều 1 (tại 4 dòng dưới cùng trang 5) thành: “Trường hợp cơ quan thi hành án dân sự áp dụng biện pháp cưỡng chế thi người phải thi hành án, người có tài sản hoặc người đang quản lý tài sản thi hành án không tự nguyện giao tài sản phải chịu mọi chi phí phát sinh, nếu gây thiệt hại thi phải bồi thường theo quy định của pháp luật.”</p> <p>4. Đề nghị bổ sung khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định: “Quá thời hạn theo quy định tại khoản 3 Điều này mà</p>	<p>3. Tiếp thu</p>	<p>4) Theo quy định trên thì khoản tiền</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	GIẢI TRÌNH
		<p>5. Cục THADS tỉnh Tiền Giang</p> <p>6. Thanh tra Bộ</p>	<p>chưa giao được tài sản thì phần lãi tiền gửi phát sinh từ khoản tiền mua tài sản đầu giá thuộc về người mua tài sản. Trường hợp người phải thi hành án, người có tài sản hoặc người đang quản lý tài sản thi hành án không tự nguyện giao tài sản, cơ quan thi hành án dân sự phải áp dụng biện pháp cưỡng chế để giao tài sản cho người mua được tài sản đầu giá đồng thời phải chịu mọi chi phí phát sinh, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật".</p> <p>5. Đề nghị bổ sung cụm từ "Ngay sau khi thu đủ tiền mua tài sản, Cơ quan thi hành án dân sự làm thủ tục đứng tên gửi số tiền đó vào ngân hàng theo hình thức gửi tiền có kỳ hạn 01 tháng cho đến khi giao được tài sản, phần lãi tiền gửi trong khoảng thời gian theo quy định tại khoản 3 Điều này được cộng vào số tiền gửi ban đầu để thi hành án."</p> <p>Nội dung "<u>Quá thời hạn theo quy định tại khoản 3 Điều này mà chưa giao được tài sản thì phần lãi tiền gửi phát sinh từ khoản tiền mua tài sản đầu giá thuộc về người mua tài sản.</u>" cần được làm rõ là khoản lãi phát sinh từ khoản tiền mua tài sản từ ngày đầu gửi tiền hay khoản lãi từ sau ngày hết thời hạn giao tài sản quy định tại khoản 3 Điều này.</p> <p>Đề nghị chỉnh lý ghi rõ Cơ quan thi hành án dân sự làm thủ tục đứng tên gửi số tiền người mua trúng đấu</p>	<p>TIẾP THU</p> <p>5. Nghiên cứu tiếp thu</p> <p>6. Tiếp thu</p>	<p>lãi này được hiểu là khoản lãi từ sau ngày hết thời hạn giao tài sản quy định tại khoản 3 Điều này.</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
8.	K8 Điều 1 bổ sung khoản 6 Điều 38. Giải quyết khiếu nại về thi hành án		giả nộp vào ngân hàng theo hình thức gửi tiền có kỳ hạn 01 tháng cho đến khi giao được tài sản, phần lãi tiền gửi trong khoảng thời gian theo quy định tại khoản 3 Điều này được cộng vào số tiền gửi ban đầu để thi hành án.		
9.	K9 Điều 1 sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 1 Điều 43. Chi phí cưỡng chế thi hành án	1. Bộ Tài chính	- Khoản 9 Điều 1 Dự thảo (sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 1 Điều 43 của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP) Dự thảo bổ sung: “Chi phí khi đang tiến hành hoặc đã tổ chức cưỡng chế xong nhưng phải đình chỉ theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 50 Luật Thi hành án dân sự”. Tài Bản thuyết minh chi tiết đối với dự thảo Nghị định (trang 15) có nêu: “..... pháp luật thi hành án dân sự hiện hành mới chi quy định đối với trường hợp “đang tiến hành tổ chức cưỡng chế” nhưng bị đình chỉ thì chi phí cưỡng chế do Ngân sách nhà	1. Tiếp thu	
	“6. Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại áp dụng quy định tại Điều 4 của Nghị định này và pháp luật khác có liên quan để xác định thời gian trở ngại khác quan hoặc kiên bất khả kháng không tính vào thời hạn khiếu nại theo khoản 2 Điều 140 Luật Thi hành án dân sự”				

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
			<p><i>nước chi trả mà chưa có quy định đối với trường hợp đã cưỡng chế xong... ”.</i></p> <p>Như vậy, nội dung thuyết minh của Bộ Tư pháp chưa báo cáo rõ căn cứ pháp lý, sự cần thiết bổ sung chi phí trường hợp <u>đã tổ chức cưỡng chế xong nhưng phải đình chỉ</u>. Đồng thời, hồ sơ gửi lấy ý kiến dự thảo Nghị định chưa có báo cáo đánh giá tác động của chính sách, đánh giá tác động chi ngân sách nhà nước. Vì vậy, đề nghị Bộ Tư pháp rà soát, bổ sung hồ sơ lấy ý kiến dự thảo Nghị định, trong đó thuyết minh cụ thể căn cứ pháp lý, sự cần thiết, đánh giá tác động việc bổ sung quy định chi phí trường hợp đã tổ chức cưỡng chế xong nhưng phải đình chỉ, đảm bảo phù hợp theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL.</p>		
10.	<p>“e) Chi phí khi đang tiến hành <u>hoặc đã tổ chức cưỡng chế xong</u> nhưng phải đình chỉ theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 50 Luật Thi hành án dân sự”.</p> <p><b>K 10 Điều 1</b> bổ sung khoản 7 Điều 49. Thủ tục thanh toán tiền, trả tài sản thi hành án</p>				
	<p>“7. Trường hợp thanh toán tiền từ việc xử lý tài sản mà bản án, quyết định tuyên kê biên để bảo đảm thi hành một nghĩa vụ cụ thể theo quy</p>	1. Hà Giang	<p>1). Tuy nhiên về “hình thức tiết kiệm không kỳ hạn.” đề nghị sửa đổi đúng với từ ngữ chuyên môn của các ngân hàng là hình thức “Tiền gửi không kỳ hạn” do hiện nay khi thực hiện gửi tiền Ngân hàng sẽ làm hợp</p>		

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
	<p>định tại khoản 3 Điều 47 Luật Thi hành án dân sự mà xác định có người được thi hành án chưa làm đơn yêu cầu thi hành bản án, quyết định đó thì cơ quan thi hành án dân sự thông báo cho những người được thi hành án về quyền yêu cầu thi hành án; đồng thời, làm thủ tục gửi số tiền thi hành án của họ theo hình thức tiết kiệm không kỳ hạn.</p> <p>Hết thời hạn yêu cầu thi hành án nếu người được thi hành án vẫn không có yêu cầu thi hành án thì số tiền này được thanh toán tiếp cho những người được thi hành án đã có quyết định thi hành án (nếu còn nghĩa vụ), số tiền còn lại được trả cho người phải thi hành án hoặc người có tài sản bị kê biên.”</p>	<p>2. Học viện Tư pháp</p> <p>3. Nghệ An</p>	<p>đồng hoặc “Tiền gửi có kỳ hạn..” hoặc “<i>Tiền gửi không kỳ hạn</i>” mà không ghi tiết kiệm không kỳ hạn....</p> <p>2). “7. Trường hợp thanh toán tiền từ việc xử lý tài sản mà bản án, quyết định tuyên kê biên để bảo đảm thi hành một nghĩa vụ cụ thể theo quy định tại khoản 3 Điều 47 Luật Thi hành án dân sự mà xác định có người được thi hành án chưa làm đơn yêu cầu thi hành bản án, quyết định đó thì cơ quan thi hành án dân sự thông báo cho những người được thi hành án về quyền yêu cầu thi hành án; đồng thời, làm thủ tục gửi số tiền thi hành án của họ theo hình thức tiết kiệm không kỳ hạn”. <i>Đề nghị Đơn vị chủ trì soạn thảo cần nhắc trường hợp xử lý tài sản mà bản án, quyết định tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án.</i></p> <p>3. - Cần quy định cụ thể thời điểm các cơ quan thi hành án dân sự phải thực hiện việc thông báo cho những người được thi hành án chưa làm đơn về quyền yêu cầu thi hành án để tránh việc tùy tiện, chủ quan khi áp dụng.</p> <p>- Đề nghị nội dung bổ sung cũng cần quy định rõ về vấn đề phải thực hiện tính kỹ phần cho tất cả những người được thi hành án trước khi thanh toán</p>	<p>3. Nghiên cứu tiếp thu</p>	<p>2. Đối với việc thanh toán tiền tạm giữ để đảm bảo thi hành án do hiện nay Luật THADS chưa có quy định do đó, trước mắt việc quy định vào Nghị định là không khả thi</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
		4. Vụ 11, VKSTC	<p>tiên từ việc xử lý tài sản cho những người được thi hành án đã làm đơn yêu cầu trong trường hợp tài sản sau khi xử lý không đủ thanh toán tổng nghĩa vụ.</p> <p>4. Đề nghị chỉnh lý như sau: <u>Hết thời hiệu yêu cầu thi hành án nếu người được thi hành án vẫn không có yêu cầu thi hành án thì số tiền này ... số tiền còn lại được trả cho người <del>phải thi hành án</del> hoặc người có tài sản bị kê biên, xử lý</u>.</p>	4. Tiếp thu	
11.	K11 Điều 1 Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 56. Bổ nhiệm và thi tuyển Chấp hành viên	<p>1. Bộ Quốc Phòng</p> <p>2. Bộ Tài Chính</p>	<p>1. Tại khoản 12, 13, 14 Điều 1 dự thảo: Về chủ trương, thống nhất với quan điểm giao Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Thẩm tra viên, Thư ký Thi hành án dân sự trong Quân đội; tuy nhiên, theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 của Quốc hội khóa 15, Bộ Quốc phòng đề xuất sửa đổi, bổ sung các nội dung trên trong quá trình xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật. Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định tại Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ.</p> <p>2. Tại khoản 11, khoản 12 và khoản 13 Điều 1 Dự thảo (sửa đổi), bổ sung khoản 3 Điều 56, khoản 3 Điều</p>	<p>1. Nghiên cứu tiếp thu</p> <p>2. Tiếp thu</p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
	<p>“2. Bộ Tư pháp tổ chức thi tuyển Chấp hành viên; quy định nội dung, hình thức, trình tự thủ tục thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp.</p> <p>Nội dung, hình thức thi, kết nâng ngạch từ Chấp hành viên sơ cấp lên Chấp hành viên trung cấp, từ Chấp hành viên trung cấp lên Chấp hành viên cao cấp thực hiện theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về thi hành án dân sự.</p> <p>3. <u>Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định mã số, ban hành tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch chấp hành viên sau có ý kiến thông nhất của Bộ Nội vụ</u>”</p>		<p>66, khoản 2 Điều 71 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP) quy định: Bộ Tư pháp quy định mã số, ban hành tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch chấp hành viên, thẩm tra viên, thư ký thi hành án sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ.</p> <p>Đối với quy định trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát các quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức để đảm bảo sự phù hợp.</p>		

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
12.	<p>K12 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 66. Thẩm tra viên</p> <p><i>“3. Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch Thẩm tra viên sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ và xếp lương đối với các chức danh Thẩm tra viên trong quân đội sau khi có ý kiến thống nhất với Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ.”</i></p>				
13.	<p>K13 Điều 1 Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 69. Bổ nhiệm, nâng ngạch, chuyển ngạch Thẩm tra viên</p> <p>1. Việc bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch Thẩm tra viên; nội dung, hình thức thi, xét nâng ngạch từ Thẩm tra viên thi hành án lên Thẩm tra viên chính thi hành án, từ Thẩm tra viên chính thi hành án lên Thẩm tra viên cao cấp thi hành án thực hiện theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về thi hành án dân sự.</p>				

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
	2. Việc bỏ nhiệm, miễn nhiệm thẩm tra viên thi hành án trong quân đội do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định”.				
14.	K14 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 71. Thư ký thi hành án				
	<p>2. Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch Thư ký thi hành án sau khi có ý kiến thống nhất với Bộ Nội vụ. Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ đối với các chức danh Thư ký thi hành án trong quân đội sau có ý kiến thống nhất với Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ.</p> <p>3. Việc bỏ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch Thư ký thi hành án: nội dung, hình thức thi, xét nâng ngạch từ Thư ký trung cấp lên Thư ký thi hành án thực hiện theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về thi hành án dân sự.</p> <p>Thư ký thi hành án trong quân đội là sỹ quan hoặc quân nhân chuyên nghiệp. Việc bỏ nhiệm, miễn nhiệm</p>				

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
	<i>Thư ký thi hành án trong quân đội do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định.</i>				
15.	K15 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 78. Lương và phụ cấp của Chấp hành viên, Thẩm tra viên, Thư ký thi hành án, công chức khác và những người khác làm công tác thi hành án dân sự				
	Thư ký thi hành án xếp lương công chức loại A1 bảng lương chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước. Thư ký trung cấp thi hành án xếp lương công chức loại <u>A0</u> bảng lương chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước.				
16.	K16 Điều 1 bổ sung khoản 4 Điều 83. Niêm hạn, cấp phát, sử dụng trang phục, phù hiệu, cấp hiệu thi hành án dân sự	1. Bộ Nội vụ	1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 83: Điều 25 Luật THADS quy định: “Chấp hành viên... được cấp trang phục, phù hiệu để sử dụng trong khi thi hành công vụ... theo quy định của Chính phủ”. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 11 Luật BHVBQPPL quy định: “Cơ quan được giao ban hành văn bản quy định chi tiết không được ủy quyền tiếp”. <i>Vì vậy, việc sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 83 theo hướng giao Bộ Tư pháp quy định cụ thể là</i>	1. Nghiên cứu tiếp thu	

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
		2. Bộ Tài chính	<p>không bảo đảm căn cứ pháp lý về thẩm quyền. Đề nghị nghiên cứu yêu cầu thực tiễn để sửa đổi, bổ sung</p> <p>- Về bổ sung quy định giao Bộ Tư pháp quyết định cấp phát, sử dụng trang phục, phụ hiệu, cấp hiệu... tại khoản 16 Điều 1 dự thảo Nghị định:</p> <p>Điều 25 Luật THADS quy định: “Chấp hành viên, Thẩm tra viên và công chức khác làm công tác thi hành án dân sự được cấp trang phục, phụ hiệu để sử dụng trong khi thi hành công vụ, ... theo quy định của Chính phủ.” Theo đó, Điều 83 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP đã quy định niên hạn, cấp phát, sử dụng trang phục, phụ hiệu, cấp hiệu thi hành án dân sự.</p> <p>Khoản 16 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định: “16. Bổ sung khoản 4 Điều 83 của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP như sau: “4. Bộ Tư pháp quyết định việc cấp phát, sử dụng trang phục, phụ hiệu, cấp hiệu thi hành án dân sự phù hợp với nhu cầu sử dụng của các cơ quan, đơn vị và tình hình thực tế vùng miền, khí hậu”.”</p> <p>Khoản 2 Điều 11 Luật Ban hành VBQPPL quy định: “2. Cơ quan được giao ban hành văn bản quy định chi tiết không được ủy quyền tiếp. Dự thảo văn bản quy định chi tiết phải được chuẩn bị và trình đồng thời với dự án luật, pháp lệnh và phải được ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của văn bản hoặc điều, khoản, điểm được quy định chi tiết”.</p> <p>Vì vậy, đề nghị đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát khoản 16 Điều 1 Dự thảo Nghị định, bảo đảm phù</p>	2. Nghiên cứu tiếp thu	

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
			<p>hợp với quy định tại Luật THADS, Luật Ban hành VBQPPL.</p>		
	<p><u>4. Bộ Tư pháp quyết định việc cấp phát, sử dụng trang phục, phù hiệu, cấp hiệu thi hành án dân sự phù hợp nhu cầu sử dụng của các cơ quan, đơn vị và tình hình thực tế vùng miền, khí hậu</u> .</p>	Vụ PLHSHC	<p>Về việc sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 83 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP:</p> <p><u>Dự thảo Nghị định bổ sung quy định “Bộ Tư pháp quyết định việc cấp phát, sử dụng trang phục, phù hiệu, cấp hiệu thi hành án dân sự phù hợp nhu cầu sử dụng của các cơ quan, đơn vị và tình hình thực tế vùng miền, khí hậu” . Tuy nhiên, Điều 25 Luật Thi hành án dân sự quy định “Chấp hành viên, Thẩm tra viên và công chức khác làm công tác thi hành án dân sự được cấp trang phục, phù hiệu để sử dụng trong khi thi hành công vụ, được hưởng tiền lương, chế độ phụ cấp phù hợp với nghề nghiệp và chế độ ưu đãi khác theo quy định của Chính phủ” . Do đó, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo cân nhắc các nội dung Bộ Tư pháp quyết định về việc cấp phát, sử dụng trang phục, phù hiệu thi hành án, tránh việc ủy quyền tiếp nội dung đã được giao trong Luật.</u></p>		

STT	ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH	
				TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
17	<b>Điều 2.</b> Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP	1. UBND tỉnh Bắc Giang 2. Quảng Trị	<p>1. Đề nghị giữ nguyên, vì khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 31 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014 quy định “Trường hợp chưa xác định được phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án ... thì Chấp hành viên phải thông báo cho người phải thi hành án và những người có quyền sở hữu chung đối với tài sản, quyền sử dụng đất biết để họ tự thỏa thuận phân chia tài sản chung hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự”; như vậy, Chấp hành viên phải tiến hành xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án.</p> <p>2. Đề nghị sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 24 của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015, bỏ cụm từ “trừ trường hợp quy định tại điểm c Khoản này”.</p>	<p>1. Việc bãi bỏ là cần thiết vì hiện nay, việc chấp hành viên tự phân chia tài sản chung không có tính khả thi, dẫn đến việc nếu chấp hành viên không thực hiện bước này thì Tòa án không thụ lý yêu cầu của Chấp hành viên</p> <p>2. Khi điểm c khoản 2 điều 24 được bãi bỏ thì quy định này đương nhiên không áp dụng nên việc sửa đổi không cần thiết.</p>	

